

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH LUẬT

Định hướng ứng dụng

Năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): LUẬT

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): LAW

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC (ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG)

MÃ NGÀNH: 7380101

Cần Thơ, năm 2025

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG.....	1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
3. THÔNG TIN CHUNG	2
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	3
4.1. Mục tiêu chung	3
4.2. Mục tiêu cụ thể	3
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA.....	5
7. TUYỂN SINH	6
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	12
9.1. Phương pháp giảng dạy	12
9.2. Phương pháp học tập của người học	13
9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành	14
9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy và học tập với CDR của CTĐT.....	14
10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	15
10.1. Lý thuyết.....	15
10.2. Thực hành	15
10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và CDR của CTĐT.....	15
11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	16
11.1. Quy trình đào tạo	16
11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo.....	16
11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần	23
11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp	24
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	25
1. Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	25
2. Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	25
3. Giáo dục quốc phòng và an ninh 3	26
4. Giáo dục quốc phòng và an ninh 4	26
5. Giáo dục Thể chất 1 + 2 + 3	27
6. Triết học Mác-Lênin.....	27
7. Kinh tế chính trị Mác – Lênin	28

8. Chủ nghĩa xã hội khoa học	28
9. Tư tưởng Hồ Chí Minh	29
10. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	29
11. Tin học căn bản	30
12. Anh văn căn bản 1	30
13. Tiếng nhật căn bản 1	31
14. Anh văn căn bản 2	31
15. Tiếng nhật căn bản 2	32
16. Anh văn căn bản 3	32
17. Tiếng nhật căn bản 3	33
18. Logic học đại cương	33
19. Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	34
20. Cơ sở văn hóa Việt Nam	34
21. Kỹ năng giao tiếp	35
22. Tiếng việt thực hành	35
23. Tâm lý học đại cương	36
24. Văn bản và lưu trữ đại cương	36
25. Lý luận nhà nước và pháp luật	37
26. Lịch sử các học thuyết pháp lý	37
27. Luật Hiến pháp	38
28. Luật so sánh	39
29. Luật dân sự 1	39
30. Luật hình sự 1	40
31. Luật hành chính	40
32. Luật lao động	41
33. Luật đất đai	41
34. Luật môi trường	42
35. Luật thương mại	43
36. Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	43
37. Luật tài chính nhà nước	44
38. Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	44
39. Kỹ năng soạn thảo văn bản	45
40. Anh văn chuyên ngành Luật	45
41. Tiếng nhật nâng cao	46

42. Tâm lý học tư pháp	47
43. Luật dân sự 2	47
44. Luật hình sự 2	48
45. Luật hôn nhân và gia đình	48
46. Luật tố tụng dân sự	49
47. Luật tố tụng hình sự.....	50
48. Luật tố tụng hành chính	50
49. Luật thương mại quốc tế.....	51
50. Công pháp quốc tế	52
51. Tư pháp quốc tế	52
52. Luật đầu tư.....	53
53. Pháp luật về chủ thể kinh doanh.....	54
54. Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	54
55. Lý luận và pháp luật về quyền con người	55
56. Luật thuế	55
57. Pháp luật về phòng chống tham nhũng.....	56
58. Luật Ngân hàng	56
59. Pháp luật về giao dịch bảo đảm	57
60. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng.....	57
61. Kỹ năng tư vấn pháp luật.....	58
62. Luật chứng khoán	59
63. Pháp luật về kinh doanh bất động sản	59
64. Luật thương mại điện tử	60
65. Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá	61
66. Đạo đức nghề luật.....	61
67. Luật hình sự quốc tế	62
68. Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.....	62
69. Luật an ninh mạng	63
70. Pháp luật về trọng tài thương mại.....	63
71. Luật đấu thầu	64
72. Thực hành thực tế nghề luật	64
73. Thực tập tốt nghiệp.....	65
74. Khóa luận tốt nghiệp.....	66
75. Pháp luật về an sinh xã hội	66

76. Pháp luật về hộ tịch.....	67
77. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	67
78. Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	68
79. Nghiệp vụ tòa án.....	68
80. Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp	69
C. TÀI LIỆU THAM KHẢO	70
1. Tài liệu giảng dạy	70
Giáo trình Logic học đại cương.....	71
Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn.....	71
PGS.TS.GVCC. Phan Trung Hiền chủ biên.....	73
2. Tài liệu hướng dẫn tự học.....	77
Giáo Trình Kỹ Năng Giao Tiếp	78
Giáo trình Tiếng Việt và Tiếng Việt thực hành.....	78
NXB Đại học Sư Phạm.....	78
2013	78
Giáo trình luật đất đai (tái bản lần thứ ba, có sửa đổi, bổ sung).....	81
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu	84
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	86
E. PHỤ LỤC.....	87

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật số 43/2019/QH14 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học;

Quyết định số 73/QĐ-HĐT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Quyết định số 336/QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 258/QĐ-ĐHKTCN ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân Ngành Luật định hướng ứng dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thiết kế nhằm đáp ứng thiết thực nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng, có khả năng vận dụng kiến thức, đồng thời hội nhập

lĩnh vực pháp lý và đảm nhận công việc một cách tự tin ngay sau khi người học ra trường. Chương trình được thiết kế theo hướng cụ thể hóa kiến thức gắn với thực tế nghề nghiệp, đặt trọng tâm vào quá trình đào tạo nghiệp vụ, phối hợp với các tổ chức sử dụng lao động đào tạo theo thực tế ngành nghề.

Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn 3,5 năm, khối lượng 141 tín chỉ, trong đó thực hiện 10 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Trường. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo: Luật

Trình độ: Đại học

Định hướng đào tạo: Ứng dụng

Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

Mã ngành đào tạo: 7380101

Thời gian đào tạo: 3.5 năm

Số tín chỉ yêu cầu: 130 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo)

Khoa quản lý: Khoa Khoa Học Xã Hội

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

Chứng nhận chất lượng:

Website: <https://khoakhxh.ctuet.edu.vn/>

Các chương trình tham khảo, đối sánh: Khoa Luật Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Năm rà soát, cập nhật: 2025

Vị trí việc làm:

Sau thời gian tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhiệm các vị trí như Cơ hội nghề nghiệp rộng mở tại: Tòa án, Sở Tư pháp, Văn phòng công chứng, Luật sư, Doanh nghiệp,

Cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó người học sẽ có triển vọng để đảm nhiệm vị trí cấp cao như quản lý ở các tổ chức, doanh nghiệp.

Ngoài ra, người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có kiến thức chuyên môn pháp luật toàn diện, hệ thống, nắm vững nguyên lý, quy luật xã hội liên quan đến pháp luật, có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Pháp luật, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức:

+ **PO1:** Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về lý luận chính trị và pháp luật, kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức quốc phòng - an ninh để có thể tiếp thu kiến thức chuyên ngành và học tập ở trình độ cao hơn.

+ **PO2:** Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin và ngoại ngữ 2 nhằm hỗ trợ học tập và hội nhập.

+ **PO3:** vận dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, bao gồm: Kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; luật hiến pháp, quyền con người; nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật; nhóm kiến thức luật hành chính; nhóm kiến thức luật kinh tế; nhóm kiến thức luật quốc tế; nhóm kiến thức luật dân sự; nhóm kiến thức luật hình sự.

- Về kỹ năng:

+ **PO4:** Phát triển các kỹ năng chuyên môn, năng lực tư duy phản biện, làm việc độc lập/nhóm, khả năng giao tiếp hiệu quả, khả năng giải quyết vấn đề, ra quyết định, phân tích và đánh giá các xu hướng phát triển trong lĩnh vực ngành nghề của mình để định hướng, và đưa ra được các giải pháp chuyên môn phù hợp trong quá trình làm việc;

- Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ **PO5:** Trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật; ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; Trung thực, liêm chính, can trọng, cầu thị, thấu hiểu; có đạo đức nghề luật.

+ **PO6:** Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ cử nhân Ngành Luật. được thiết kế đảm bảo người học đạt tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra chung của ngành như sau:

- Về kiến thức:

+ **PLO1:** Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội - nhân văn, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh vào học tập và hoạt động nghề nghiệp;

+ **PLO2:** Áp dụng được kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tiễn cơ bản về lĩnh vực pháp luật, bao gồm: Kiến thức về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các học thuyết chính trị - pháp lý; luật hiến pháp, quyền con người; nghề luật và đạo đức nghề luật; lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật; nhóm kiến thức luật hành chính; nhóm kiến thức luật kinh tế; nhóm kiến thức luật quốc tế; nhóm kiến thức luật dân sự; nhóm kiến thức luật hình sự

- Về kỹ năng:

+ **PLO3:** Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ hai (tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) để hỗ trợ học tập, nghiên cứu và hội nhập;

+ **PLO4:** kỹ năng tóm tắt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin, quy định pháp luật.

+ **PLO5:** năng lực tư duy phản biện, lập luận và tranh luận; phân tích các tình huống pháp lý từ thực tiễn và đưa ra giải pháp chuyên môn để giải quyết.

+ **PLO6:** khả năng tư vấn, giao tiếp, trình bày những giải pháp, giải pháp thay thế, bảo vệ quan điểm cá nhân trong thực hành nghề luật.

+ **PLO7:** khả năng đàm phán và soạn thảo các văn bản có tính pháp lý phục vụ cho các công việc thuộc lĩnh vực pháp luật liên quan đến công việc đảm nhiệm.

+ **PLO8:** kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật, phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề pháp lý.

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ **PLO9:** trung thành với Tổ quốc, có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật; ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Trung thực, liêm chính, cẩn trọng, cầu thị, thấu hiểu; có đạo đức nghề luật.

+ **PLO10:** có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm; sáng tạo; có khả năng vận

dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật; có khả năng thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	29	22.31%
1.1	<i>Kiến thức lý luận chính trị</i>	11	8.46%
1.2	<i>Ngoại ngữ</i>	10	7.69%
1.3	<i>Tin học</i>	2	1.54%
1.4	<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>	06	4.62%
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	101	77.69%
2.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	36	27.69%
2.1.1	<i>Học phần bắt buộc</i>	34	26.15%
2.1.2	<i>Học phần tự chọn</i>	2	1.52%
2.1.3	<i>Học phần lý thuyết</i>	35	26.92%
2.1.4	<i>Học phần thực hành</i>	1	0.77%
2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	55	42.30%
2.2.1	<i>Học phần bắt buộc</i>	45	34.61%
2.2.2	<i>Học phần tự chọn</i>	10	7.69%
2.1.3	<i>Học phần lý thuyết</i>	40	30.76%
2.1.4	<i>Học phần thực hành</i>	05	3.85%
2.3	<i>Học phần tốt nghiệp</i>	10	7.69%
	Tổng	130	100%

7. TUYỂN SINH

Hàng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

Thông tin tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, hình thức xét tuyển tuân thủ theo quy định tại Thông tin số 08/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Tên học phần		Định hướng ứng dụng		
	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng số TC	Phân bố TC	
				LT	TH
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương					
a	Khối kiến thức GDQP-TC				
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	Defense and Security Policies of the Communist Party of Vietnam	2	1	1
2	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	Mission of National Defense and Security	2	1	1
3	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	Military	2	1	1
4	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	Infantry Fighting Techniques and Tactics	2	1	1
5	Giáo dục thể chất 1*	Physical education 1	1		1

6	Giáo dục thể chất 2*	Physical education 2	1		1
7	Giáo dục thể chất 3*	Physical education 3	1		1
b	<i>Khối kiến thức lý luận chính trị</i>				
8	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3	0
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2	0
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2	0
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	2	0
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2	0
c	<i>Ngoại ngữ</i>				
13	Anh văn căn bản 1	General English 1	4		0
14	Tiếng nhật căn bản 1	General Japan 1			0
15	Anh văn căn bản 2	General English 2	3		0
16	Tiếng nhật căn bản 2	General Japan 2			0
17	Anh văn căn bản 3	General English 3	3		0
18	Tiếng nhật căn bản 3	General Japan 3			0

d	Tin học, khoa học xã hội và nhân văn				
19	Tin học ứng dụng	Basic computer science	2	0	2
20	Logic học đại cương	General Logic	2	4	0
21	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	Entrepreneurship and Innovation	2		0
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vietnamese cultural foundation	2		0
23	Kỹ năng giao tiếp	Communication skills	2		0
24	Tiếng việt thực hành	Vietnamese practice	2		0
25	Tâm lý học đại cương	General Psychology	2		0
26	Văn bản và lưu trữ đại cương	Administrative Texts and Archives	2		0
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp					
a	Kiến thức cơ sở ngành				
27	Lý luận nhà nước và pháp luật	Theory of State and Law	4	4	0
28	Lịch sử các học thuyết pháp lý	The History of Legal Theories	2	2	0
29	Luật Hiến pháp	Constitution Law	2	2	0
30	Luật hôn nhân và gia đình	Marriage and Family Law	2	2	0

31	Luật dân sự 1	Civil Law	2	2	0
32	Luật hình sự 1	Criminal Law 1	3	3	0
33	Luật hành chính	Administrative Procedure Law	3	3	0
34	Luật lao động	Labour Law	3	3	0
35	Luật đất đai	Land Law	3	3	0
36	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Law on Business Entities	3	3	0
37	Luật thương mại	Commercial Law	3	3	0
38	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Digital Technology and Applications of Artificial Intelligence	2	2	0
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	Research Methods for Law	2	2	0
40	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Document Drafting Skills	2	1	1
41	Anh văn chuyên ngành Luật	English For Law	2	2	0
42	Tiếng nhật nâng cao	Advanced Japanese	2	2	0
43	Tâm lý học tư pháp	Judicial Psychology	2	2	0
b	Kiến thức ngành				
Học phần bắt buộc					

44	Luật dân sự 2	Civil Law 2	2	2	0
45	Luật hình sự 2	Criminal Law 2	2	2	0
46	Luật so sánh	Comparative Law	2	2	0
47	Luật tố tụng dân sự	Law of Civil Procedure	3	2	1
48	Luật tố tụng hình sự	The Procedural Criminal Law	3	2	1
49	Luật tố tụng hành chính	Administrative Procedure Law	2	1	1
50	Luật thương mại quốc tế	International Law	3	3	0
51	Công pháp quốc tế	Public International Law	2	2	0
52	Tư pháp quốc tế	Law on International Private	2	2	0
53	Luật đầu tư	Law on Investment	2	2	0
54	Luật môi trường	Law on Environment	2	2	0
55	Thực tập thực tế ngành Luật	Legal Internship	2	0	2
56	Lý luận và pháp luật về quyền con người	Theory and Law on Human Rights	2	2	0
57	Luật thuế	Tax Law	3	3	0
58	Luật tài chính nhà nước	Law of Public Finance	2	2	0

59	Luật Ngân hàng	Law of Banks	3	3	0
60	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	Law on Security Transactions	2	2	0
61	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Contract Drafting and Negotiation Skills	3	3	0
62	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Legal Consulting Skills	3	3	0
Học phần tự chọn					
63	Luật chứng khoán	Law on Securities	2	2	0
64	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Law on Commercial Real Estate	2	2	0
65	Luật thương mại điện tử	E-Commercial Law	2	2	0
66	Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá	Law relating Notary - Lawyer - Bailiff - Auction	2	2	0
67	Đạo đức nghề luật	Law Profession Ethics	2	2	0
68	Luật hình sự quốc tế	International Criminal Law	2	2	0
69	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	Law on Insurance Business	2	2	0
70	Luật an ninh mạng	Law on Cybersecurity	2	2	0
71	Pháp luật về trọng tài thương mại	Law on Commercial Arbitration	2	2	0

72	Luật đấu thầu	Law on Bidding	2	2	0
73	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	Law Relating Planning Acquisition	2	2	0
74	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	Anti-Corruption Law	2	2	0
c	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp và học phần thay thế				
75	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	0		10
76	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	0		10
77	Pháp luật về an sinh xã hội	Social Security Law	2	2	0
78	Pháp luật về hộ tịch	Law on Civil Status	2	2	0
79	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	Law on Commercial Logistics	2	2	0
80	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	Law on Intellectual Property Protection and Technology Transfer	2	2	0
81	Nghiệp vụ tòa án	Courts Skills	2	2	0
82	Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp	Specialization on professions/careers at the enterprise	2	2	0
Tổng số tín chỉ toàn khóa			141	115	26

Giải thích từ viết tắt: Tín chỉ (TC), lý thuyết (LT), thực hành (TH)

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

9.1.1. Lý thuyết

- Phương pháp thuyết giảng: Giảng viên truyền đạt kiến thức qua bài giảng lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như slide, bảng, và tài liệu.

- Trình bày trực quan: Giảng viên sử dụng các hình ảnh, bảng mô phỏng, thiết bị giả lập để trình bày cho người học thấy một cách cụ thể về các vấn đề liên quan đến bài học.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Một nhóm nhỏ người học cùng nhau trao đổi ý kiến, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và quan điểm về một chủ đề hoặc vấn đề cụ thể dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Phương pháp dạy học dựa trên tình huống: Người học đóng vai trò trung tâm, tự mình khám phá và xây dựng kiến thức thông qua việc phân tích và thảo luận về tình huống cụ thể.

- Báo cáo chuyên đề: Giảng viên định hướng chủ đề, cung cấp nguồn tài liệu gợi ý, hướng dẫn phương pháp nghiên cứu và điều phối buổi báo cáo, đảm bảo cuộc thảo luận diễn ra hiệu quả.

- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy: Giảng viên cung cấp bài báo khoa học liên quan môn học, sinh viên thực hiện nhiệm vụ dựa trên nội dung đó theo cá nhân hoặc nhóm.

9.1.2. Thực hành

- Phương pháp trình bày trực quan: Giảng viên sử dụng các hình ảnh, bảng mô phỏng để trình bày cho người học thấy một cách cụ thể về các vấn đề liên quan đến bài học.

- Dạy học thông qua dự án: Giảng viên thiết kế nội dung dự án và hướng dẫn sinh viên thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm.

- Phương pháp đóng vai: Thông qua phiên tòa giả định người học có thể đóng vai thẩm phán, luật sư, bị cáo, nguyên đơn, bị đơn, thư ký tòa án, v.v. để hiểu rõ hơn về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và quan điểm của từng vai trong quá trình tố tụng hoặc giải quyết tranh chấp.

- Phương pháp thực tập tại doanh nghiệp: Giảng viên hướng dẫn, định hướng. Người học thực tập trực tiếp tại các doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên và đơn vị thực tập.

9.2. Phương pháp học tập của người học

9.2.1. Lý thuyết

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi.

- Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận.

- Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận.

- Nghiên cứu tài liệu, bài giảng, làm bài tập trước khi đến lớp.

9.2.2. Thực hành

- Lắng nghe, quan sát, thực hành.

- Thảo luận nhóm, động não, học dựa trên vấn đề.

- Ghi chép thông tin một cách có hệ thống, sử dụng các ký hiệu, màu sắc, sơ đồ tư duy để dễ nhớ và dễ ôn tập.
- Tìm hiểu, phân tích các án lệ để tìm hướng giải quyết.

9.2.3. Hướng dẫn tự học

- Hướng dẫn và chia nhóm: Mỗi nhóm tối đa 05 người học, bầu nhóm trưởng.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm đúng yêu cầu và thời gian quy định của giảng viên.
- Nghiên cứu giáo trình chính và tài liệu tham khảo. Làm bài tập cuối mỗi chương.

9.2.4. Phương pháp tự học

- Đặt mục tiêu thực tế, phù hợp với năng lực và điều kiện của người học.
- Chia nhỏ thời gian các buổi tự học và tiến hành đều đặn.
- Xây dựng và duy trì môi trường tự học.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu để chuẩn bị bài trước buổi học và ôn tập bài sau buổi học.
- Thực hành độc lập: Tạo điều kiện để người học tự thực hành và áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

- Quan sát và chỉ dẫn: Giảng viên theo dõi quá trình thực hành của người học, đưa ra những chỉ dẫn cụ thể và kịp thời.
- Phản hồi và đánh giá: Giảng viên phản hồi chi tiết về kết quả thực hành của người học, chỉ ra những điểm mạnh và những điểm cần cải thiện.
- Mô hình thực hành: Sử dụng các mô hình thực hành có sẵn hoặc tự xây dựng để người học dễ dàng áp dụng kiến thức vào thực tế.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy và học tập với CDR của CTĐT

Phương pháp giảng dạy và học tập	PLOs		
	Kiến thức	Kỹ năng	TCTN

	P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10
Thuyết giảng	X	X	X	X				X	X	X
Thảo luận nhóm	X		X	X	X	X	X		X	X
Giải quyết vấn đề			X	X	X	X	X		X	
Trình bày trực quan	X		X	X	X		X	X	X	X
Thực hành trực tiếp	X		X	X	X	X	X		X	X
Phương pháp thực tập tại doanh nghiệp			X	X	X	X	X		X	

TCTN: Mức độ tự chủ và trách nhiệm

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá được thực hiện theo quy định hiện hành tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

10.1. Lý thuyết

10.1.1. Đánh giá quá trình

- Chuyên cần: Sự tham gia thường xuyên và đóng góp tích cực của người học vào các hoạt động học tập trên lớp.

- Kiểm tra thường xuyên: Thảo luận nhóm, kiểm tra thực hành, bài tập tự học,...

10.1.2. Đánh giá cuối kỳ

Thi kết thúc học phần: Thi tập trung theo lịch thi và hình thức thi theo quy định của Trường.

10.2. Thực hành

- Kiểm tra: Kiểm tra thực hành, bài tập nhóm

- Thi kết thúc học phần: Thi tập trung theo lịch thi và hình thức thi theo quy định của Trường.

10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và CDR của CTĐT

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức		Kỹ năng						TCTN	
	P L O 1	P L O 2	P L O 3	P L O 4	P L O 5	P L O 6	P L O 7	P L O 8	P L O 9	P L O 10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
Tích cực hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X	X			X	X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X			X
Bài tập tự học	X	X		X	X	X				X
Bài tập thực hành		X		X	X	X	X	X	X	X
2. Đánh giá cuối kỳ										
Thi kết thúc học phần	X	X		X	X					
B. CÁC HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
Thực tập nghề nghiệp			X	X	X	X	X	X	X	X
Khóa luận tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

TCTN: Mức độ tự chủ và trách nhiệm

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Luật được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 03 năm 8 tháng, với 11 học kỳ.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung, áp dụng theo Thông tư số 08/2021/TT-2021 ngày 28/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo giáo dục đại học:

a) 01 tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

b) Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
1. Kiến thức giáo dục đại cương				40	36	4				
1	CB050	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	3	2	2		37	8	90	
2	CB051	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	3	2	2		22	8	90	CB050
3	CB052	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	3	2	2		14	16	90	CB051
4	CB053	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	3	2	2		4	56	90	CB052
5	CB035	Giáo dục thể chất 1*	3	1	1		15	15	90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
6	CB036	Giáo dục thể chất 2*	3	1	1		15	15	90	CB035
7	CB037	Giáo dục thể chất 3*	3	1	1		15	15	90	CB036
8	CB040	Triết học Mác - Lênin	1	3	3		45		30	
9	CB041	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	2		30		90	CB040
10	CB042	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	2	2		30		90	CB041
11	CB043	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	2	2		30		90	CB042
12	CB044	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	6	2	2		30		90	CB043
13	TT224	Tin học ứng dụng	4	2	2		15	30	90	
14	CB023	Anh văn căn bản 1	1	4	4		60	0	180	
15	NN052	Tiếng nhật căn bản 1								
16	CB024	Anh văn căn bản 2	2	3	3		45	0	180	CB023
17	NN053	Tiếng nhật căn bản 2								NN052
18	CB025	Anh văn căn bản 3	4	4	3		45	0	180	CB024
19	NN054	Tiếng nhật căn bản 3								NN053
20	KL001	Logic học đại cương	2	2	2		30		90	
21	CB049	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	5	2		2	30		90	
22	CB039	Cơ sở văn hóa Việt Nam	5	2			30		90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
23	CB012	Kỹ năng giao tiếp	5	2			30		90	
24	CB038	Tiếng việt thực hành	2	2		2	30		90	
25	KL002	Tâm lý học đại cương	2	2			30		90	
26	CB005	Văn bản và lưu trữ đại cương	2	2			30		90	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				101	79	22				
2.1. Kiến thức cơ sở				36	34	2				
27	KL003	Lý luận nhà nước và pháp luật	1	4	4		60		180	
28	KL004	Lịch sử các học thuyết pháp lý	1	2	2		30		90	
29	KL005	Luật Hiến pháp	2	2	2		30		90	
30	KL021	Luật Hôn nhân và gia đình	6	2	2		30		90	KL003
31	KL007	Luật dân sự 1	2	2	2		30		90	KL003
32	KL008	Luật hình sự 1	2	3	3		45		135	
33	KL009	Luật hành chính	4	3	3		45		135	
34	KL010	Luật lao động	5	3	3		45		135	KL003
35	KL011	Luật đất đai	7	3	3		45		135	KL007 KL009
36	KL029	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	5	3	32		45		180	KL007

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
										KL009
37	KL013	Luật thương mại	5	3	3		45		135	KL007
38	TT223	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	7	2	2		15	30	90	
39	KL015	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	6	2	2		30		90	
40	KL016	Kỹ năng soạn thảo văn bản	8	2		2	30		90	
41	KL017	Anh văn chuyên ngành Luật	8	2			30		90	CB025
42	NN055	Tiếng nhật nâng cao	8	2			30		90	NN052 NN053 NN054
43	KL018	Tâm lý học tư pháp	8	2			30		90	KL002
2.2. Kiến thức ngành chính				55	45	10				
44	KL019	Luật dân sự 2	4	2	2		30		90	KL007
45	KL020	Luật hình sự 2	4	2	2		30		90	KL008
46	KL006	Luật so sánh	10	2	2		30		90	KL007
47	KL022	Luật tố tụng dân sự	8	3	3		30	30	135	KL007 KL019
48	KL023	Luật tố tụng hình sự	6	3	3		30	30	135	KL020

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
49	KL024	Luật tổ tụng hành chính	9	2	2		15	30	90	KL009
50	KL025	Luật thương mại quốc tế	8	3	3		45		135	KL013
51	KL026	Công pháp quốc tế	7	2	2		30		90	KL005
52	KL027	Tư pháp quốc tế	9	2	2		30		90	KL013 KL022 KL026
53	KL028	Luật đầu tư	7	2	2		30		90	KL029 KL013
54	KL012	Luật môi trường	10	2	2		30		90	KL013
55	KL014	Luật tài chính nhà nước	7	2	2		30		90	KL005 KL009 KL013
56	KL031	Lý luận và pháp luật về quyền con người	8	2	2		30		90	
57	KL032	Luật thuế	10	3	3		45		135	
58	KL048	Thực hành thực tế ngành Luật	8	2	2		0	60	90	
59	KL034	Luật Ngân hàng	7	3	3		45		135	
60	KL035	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	9	2	2		30		90	KL019
61	KL036	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	9	3	3		45		135	KL003 KL019

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
62	KL037	Kỹ năng tư vấn pháp luật	9	3	3		45		135	KL009 KL013 KL019 KL020
63	KL038	Luật chứng khoán	10	2			30		90	KL013
64	KL039	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	10	2		2	30		90	KL011 KL013
65	KL040	Luật thương mại điện tử	10	2			30		90	KL013
66	KL041	Pháp luật công chứng - luật sư -thừa phát lại - đấu giá	10	2			30		90	
67	KL042	Luật đấu thầu	10	2			30		90	KL020
68	KL043	Luật hình sự quốc tế	10	2			30		90	KL020
69	KL044	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	10	2			30		90	KL013
70	KL030	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	10	2			30		90	KL011
71	KL045	Luật an ninh mạng	6	2			30		90	
72	KL046	Pháp luật về trọng tài thương mại	6	2			30		90	
73	KL047	Đạo đức nghề luật	6	2			30		90	
74	KL033	Pháp luật về phòng chống	6	2			30		90	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước
		tham nhũng								
2.3. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp và học phần thay thế				10		10				
75	KL049	Thực tập tốt nghiệp	11	10		10	0	450		
76	KL050	Khóa luận tốt nghiệp	11	10			0	450		
77	KL051	Pháp luật về an sinh xã hội	11	2			30		90	KL013
78	KL052	Pháp luật về hộ tịch	11	2			30		90	
79	KL053	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	11	2			30		90	KL013
80	KL054	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	11	2			30		90	KL019
81	KL055	Nghiệp vụ tòa án	11	2			30		90	
82	KL056	Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp	11	2			30		90	
Tổng cộng: 141 tín chỉ (Bắt buộc: 115 tín chỉ; Tự chọn: 26 tín chỉ)										

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo Quyết định số 22/QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy định thi kết thúc học phần - hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo các bước sau:

- Lập Hội đồng thi và các ban trong Hội đồng thi: Chậm nhất trước 4 tuần của kỳ thi, Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng thành lập Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi.

- Lập lịch thi dự kiến: Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng xây dựng lịch thi kết thúc học phần và thông báo đến các khoa, giảng viên và sinh viên ít nhất 04 tuần trước khi kỳ thi diễn ra.

- Ra đề thi: Giảng viên phụ trách học phần có trách nhiệm biên soạn đề thi, đáp án/thang điểm, đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra và nội dung đã được phê duyệt trong đề cương chi tiết. Đề thi phải được bảo mật và nộp đúng hạn theo quy định.

- Tổ chức coi thi: Giảng viên và cán bộ được phân công coi thi phải có mặt đúng giờ, thực hiện đầy đủ các thủ tục coi thi (như kiểm tra thẻ sinh viên, phổ biến quy chế thi, lập biên bản coi thi, v.v.).

- Chấm thi: Việc chấm thi được thực hiện nghiêm túc, khách quan, điểm thi được nhập lên hệ thống quản lý đào tạo đúng thời hạn quy định.

- Lưu trữ và phúc khảo: Bài thi được lưu trữ theo đúng quy định tại phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng. Sinh viên có quyền yêu cầu phúc khảo trong thời gian quy định; kết quả phúc khảo được cập nhật sau khi có quyết định chính thức.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: Thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; có năng lực ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin phục vụ công việc, tìm kiếm thông tin, tra cứu văn bản pháp luật trên môi trường internet và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành (Quyết định 678/QĐ Ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chuẩn Chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật trình độ đại học)

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: khi người học đáp ứng đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước.

- Cấp bằng điểm: khi người học đáp ứng đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giáo dục quốc phòng và an ninh 1

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Môn học giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng, hiểu được đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, hiểu rõ được đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, nâng cao ý thức Cách mạng cho sinh viên trước các thế lực thù địch với Cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

Tóm tắt nội dung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Giáo dục quốc phòng và an ninh 2

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Môn học giúp cho sinh viên nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN. Trang bị cho sinh viên kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam. Có thái độ tích cực và nghiêm túc trong chấp hành công tác quốc phòng - an ninh, có tính trung thực và trách nhiệm trong các hoạt động nghề nghiệp.

Tóm tắt nội dung:

Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng an ninh cho sinh viên, nhất là kiến thức pháp luật... từ đó tăng cường nhận thức, đề cao trách nhiệm và ý thức của sinh viên trong thực hiện các qui định của pháp luật về thực hiện xây dựng nền QPTD, ANND hiện nay; Học phần là kiến thức cốt lõi, là cơ sở để sinh viên tiếp thu các kiến thức quân sự chung, kỹ chiến thuật.

3. Giáo dục quốc phòng và an ninh 3

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

Tóm tắt nội dung:

Trang bị những tri thức quân sự, kỹ năng quân sự phổ thông cần thiết cho các hoạt động quân sự. Thông qua đó rèn luyện sức khỏe bền bỉ dẻo dai, tham gia tốt các nhiệm vụ khi cần thiết. Học phần là kiến thức cơ bản để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc khi được động viên. Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK.

4. Giáo dục quốc phòng và an ninh 4

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Có kiến thức cơ bản về quân, binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Nâng cao ý thức trong xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự. Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu CNXH; xây dựng củng cố lực lượng vũ trang nhân dân.

Tóm tắt nội dung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

5. Giáo dục Thể chất 1 + 2 + 3

Số tín chỉ: 1 + 1 + 1

- Điều kiện tiên quyết (nếu có):
- Học phần học trước (nếu có):
- Học phần song hành (nếu có):
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Môn học giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về môn học giáo dục thể chất trong Nhà trường. Sinh viên có kiến thức vững vàng từ cơ bản đến nâng cao về môn học ví dụ như Taekwondo, nắm được các nguyên lý kỹ thuật để tập bài quyền 5, bài quyền số 6 và nhất thể đối luyện... hoặc môn bóng chuyền giúp các sinh viên có kỹ thuật cơ bản như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến – lùi, trượt ngang sang phải – trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay...góp phần rèn luyện thân thể theo quy định của Bộ GD&ĐT, hình thành thói quen luyện tập TDTT thường xuyên, suốt đời.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Giáo dục Thể chất 1+2+3 là học phần chung tượng trưng cho các học phần Giáo dục Thể chất sinh viên không chuyên ngành Giáo dục Thể chất phải học để hoàn thành chương trình đào tạo của ngành mình. Để hoàn thành học phần Giáo dục thể chất sinh viên phải đăng kí vào từng học phần cụ thể tùy theo khả năng và nhu cầu muốn học như: Học phần Taekwondo thì sinh viên đăng kí 03 học phần: Taekwondo 1(CB035), Taekwondo 2(CB036), Taekwondo 3 (CB037), các học phần Giáo dục Thể chất khác cũng tương tự...

6. Triết học Mác-Lênin

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về sự ra đời của triết học và triết học Mác – Lênin. Cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học những nội dung cơ bản về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách

mạng giai đoạn hiện nay. Giúp sinh viên có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -Lênin, đấu tranh chống những quan điểm sai trái. Củng cố niềm tin cho sinh viên vào quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Triết học Mác - Lênin bao gồm 3 chương, trình bày những tri thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

7. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Triết học Mác – Lê nin
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên, hệ thống về các quy luật kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác – Lênin, hiểu rõ bản chất và vai trò của các quan hệ sản xuất trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng tri thức đã học vào phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế thực tiễn ở Việt Nam. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện kỹ năng tư duy lý luận, phân tích, tra cứu thông tin và phát triển ý thức chính trị, trách nhiệm công dân trong học tập, nghiên cứu và xây dựng nền kinh tế đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm 6 chương: Trong đó chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

8. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Kinh tế chính trị Mác-LêNin (CB041)
- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về học phần CNXH khoa học cho sinh viên, hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Thấy được trách nhiệm bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tóm tắt nội dung:

Nội dung học phần gồm 7 chương: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội Khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội Khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

9. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Chủ nghĩa xã hội khoa học (CB042)

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về cho sinh viên hiểu và vận dụng trong quá trình học tập về xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Cung cấp cho sinh viên hiểu được những giá trị khoa học, cách mạng, nhân văn về cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh. Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng lập trường tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng của Hồ Chí Minh trong Đảng và dân tộc Việt Nam. Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc và tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

Tóm tắt nội dung

Nội dung học phần trình bày về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.

10. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Tư tưởng Hồ Chí Minh (CB043)
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Giúp sinh viên tự hào về những thắng lợi của cách mạng. Củng cố niềm tin cho sinh viên vào quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tóm tắt nội dung

Học phần cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920- 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945- 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- nay).

11. Tin học căn bản

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Cung cấp các khái niệm nền tảng về khoa học máy tính và công nghệ thông tin, nguyên lý hoạt động của máy tính, phần cứng, phần mềm và mạng máy tính; Hướng dẫn cách tư duy giải quyết bài toán bằng máy tính và cách biểu diễn thuật toán; Giới thiệu các nguyên tắc lập trình cơ bản, các kiểu dữ liệu cơ bản, các toán tử, các lệnh có cấu trúc của một ngôn ngữ lập trình cụ thể.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về Tin học và kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin. Các kiến thức giảng dạy trong học phần bao gồm: Khái niệm về thông tin, máy tính, hệ điều hành Windows, và kỹ năng soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, sử dụng trình chiếu và Internet. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được quy định ở Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT và Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông.

12. Anh văn căn bản 1

Số tín chỉ: 04

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản sinh viên có thể đọc hiểu, nghe hiểu và giao tiếp bằng tiếng Anh các chủ đề trong đời sống hàng ngày như lối sống, sự cạch tranh, giao thông vận chuyển, các thử thách trong cuộc sống và biết cách điền thông tin vào các biểu mẫu thiết kế sẵn. Hình thành kỹ năng hòa nhập và giao tiếp bằng tiếng Anh.

Tóm tắt nội dung

Học phần cung cấp kiến thức căn bản về ngữ pháp, từ vựng nhằm phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; đồng thời, trang bị cho sinh viên kiến thức về tư duy phản biện, ngôn ngữ văn hóa và tư duy phản biện được lồng ghép vào các chủ đề nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong đời sống hàng.

13. Tiếng nhật căn bản 1

Số tín chỉ: 04

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên nắm vững kiến thức về chữ cái (Hiragana, Katakana và 80 chữ Hán); Hiểu và sử dụng các từ vựng trong các tình huống căn bản hàng ngày; Nắm vững kiến thức để học tiếp bậc A2. Sinh viên bước đầu rèn luyện kỹ năng hòa nhập và giao tiếp bằng tiếng Nhật.

Tóm tắt nội dung

Học phần này nhằm hướng đến mục tiêu giúp sinh viên có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Nhật các chủ đề thường gặp trong cuộc sống như: chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, cảm ơn, tạm biệt; nói tên, tuổi, quốc tịch, một số hoạt động cơ bản hằng ngày của bản thân, sở thích; nói về những đặc trưng cơ bản đồ vật; nói hoặc hỏi thời gian; nói về trạng thái thời tiết... Ngoài ra, học phần sẽ cung cấp các kiến thức cần thiết để học A2.

14. Anh văn căn bản 2

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): CB023
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Sau khi kết thúc học phần này sinh viên có thể đọc hiểu, nghe hiểu, viết và giao tiếp bằng tiếng Anh các chủ đề trong đời sống hàng ngày như môi trường sống, các giai đoạn trong cuộc sống của một đời người, công việc, công nghệ.

Tóm tắt nội dung

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong sử dụng và giao tiếp tiếng Anh qua các điểm ngữ pháp và chủ đề thông dụng trong đời sống hàng ngày. Những kiến thức về tư duy phản biện, ngôn ngữ và văn hóa cũng được lồng ghép vào các chủ đề giao tiếp trong mỗi bài.

15. Tiếng nhật căn bản 2

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản : Nắm vững kiến thức về cách sử dụng từ vựng, hiểu cách vận dụng ngữ pháp để chuyển tải thông tin; Sử dụng đúng chức năng của từng điểm ngữ pháp. Cung cấp kiến thức tự học và tự thực hành các tình huống khi sống ở Nhật; Cung cấp các kiến thức nền và nâng cao để thi N5;

Tóm tắt nội dung

Học phần này nhằm hướng đến mục tiêu giúp sinh viên có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Nhật các chủ đề thường gặp trong cuộc sống như: có thể nói, hiểu và viết về các việc cùng làm với người khác; về tần suất, thời gian thực hiện hành động; về hành động đang diễn ra; về những việc đã làm hoặc chưa làm; về những sự việc có tính chất trái ngược nhau; diễn đạt sự so sánh...

16. Anh văn căn bản 3

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): CB024
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Sau khi kết thúc học phần này sinh viên có thể đọc hiểu, nghe hiểu, viết và giao tiếp bằng tiếng Anh các chủ đề trong đời sống hàng ngày như về các kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và thiên nhiên.

Tóm tắt nội dung

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản trong sử dụng và giao tiếp tiếng Anh qua các điểm ngữ pháp và chủ đề thông dụng trong đời sống hàng ngày. Những kiến thức về tư duy phản biện, ngôn ngữ và văn hóa cũng được lồng ghép vào các chủ đề giao tiếp trong mỗi bài.

17. Tiếng nhật căn bản 3

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản : Nắm vững kiến thức về cách sử dụng từ vựng rõ ràng; Hiểu chức năng ngữ pháp và cách vận dụng ngữ pháp đúng tình huống; Hiểu và vận dụng đúng đối tượng trong giao tiếp; Cung cấp các kiến thức nền và nâng cao để thi N4; Nắm vững kiến thức để học tiếp bậc B2 (N3).

Tóm tắt nội dung

Học phần này nhằm hướng đến mục tiêu giúp sinh viên có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Nhật các chủ đề thường gặp trong cuộc sống như: nói về tình trạng sức khỏe; cho lời khuyên; so sánh các thông tin; nói về mục tiêu trong tương lai; nói về lí do; đưa ra lời đề nghị hay xin phép thực hiện việc gì đó; diễn tả lòng biết ơn; viết thư và các loại thiệp chúc mừng đơn giản...

18. Logic học đại cương

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản của logic học như: tư duy, khái niệm, phán đoán, suy luận, định nghĩa, quy luật tư duy. Phân tích được các hình thức và phương pháp suy luận trong tư duy logic. Giải thích được vai trò của logic học trong tư duy khoa học, tư duy phản biện. Tôn trọng tính hợp lý và khách quan trong tư duy và giao tiếp.

Tóm tắt nội dung

Logic học đại cương là môn học nền tảng trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học giới thiệu những vấn đề cơ bản về logic hình thức: bản chất của tư duy, khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, phản bác, định nghĩa, phân loại và các quy luật cơ bản của tư duy logic. Môn học cũng làm rõ các nguyên tắc và phương pháp lập luận, phân tích lập

luận, kiểm tra tính hợp lý và chặt chẽ của các suy luận trong cả lý luận và thực tiễn. Môn học cũng đề cập đến mối quan hệ giữa logic với ngôn ngữ và vai trò của logic trong tư duy khoa học, tư duy biện chứng và tư duy phản biện.

19. Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản cho người học những kiến thức căn bản về kinh doanh và khởi sự kinh doanh để có thể vận dụng xây dựng một dự án kinh doanh khởi nghiệp. Cung cấp cho sinh viên khả năng tư duy khoa học suy luận, làm nền tảng cho việc tiếp cận các học phần có liên quan. Hình thành ý thức trách nhiệm và đạo đức trong kinh doanh, khát vọng khởi nghiệp và làm giàu cho bản thân và xã hội.

Tóm tắt nội dung

Môn học này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để sau khi học xong có thể biết cách sáng tạo ý tưởng kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ trước khi vận hành một doanh nghiệp mới ở bất kỳ ngành nghề nào mà luật pháp cho phép. Người học cũng biết cách điều hành doanh nghiệp mới tạo lập hoạt động hiệu quả, đánh giá sự phù hợp của phương án khởi nghiệp trước những thay đổi của môi trường cạnh tranh toàn cầu đầy biến động từ đó có phương án điều chỉnh.

20. Cơ sở văn hóa Việt Nam

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

+ Trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên các khái niệm cơ bản và lý thuyết nền tảng về văn hóa. Phân tích được những đặc trưng, giá trị truyền thống, bản sắc của văn hóa Việt Nam. Hiểu được quá trình hình thành, vận động (giao lưu) và phát triển của văn hóa Việt Nam trong lịch sử và hiện đại. Hình thành ý thức bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Tóm tắt nội dung

Học phần giới thiệu tổng quan về khái niệm văn hóa, các chức năng và cấu trúc của văn hóa; những yếu tố hình thành và chi phối bản sắc văn hóa Việt Nam. Môn học tập trung trình bày những đặc trưng nổi bật của văn hóa Việt Nam, như tính cộng đồng làng xã, tổng hợp giao lưu văn hóa, sự biến đổi và thích ứng linh hoạt, cũng như mối quan hệ giữa văn

hóa và môi trường tự nhiên, xã hội. Ngoài ra, học phần còn đi sâu phân tích các thành tố cơ bản của văn hóa truyền thống Việt Nam như văn hóa ứng xử, văn hóa gia đình, tín ngưỡng – tôn giáo, văn học dân gian, kiến trúc, ẩm thực và lễ hội truyền thống.

21. Kỹ năng giao tiếp

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên nắm được các khái niệm, nguyên tắc, quy trình và yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp. Hiểu và phân biệt được sự khác biệt trong giao tiếp giữa các cá nhân, nhóm, môi trường văn hóa và bối cảnh giao tiếp khác nhau. Phát huy khả năng tự học tập, tự nghiên cứu của sinh viên, thái độ cởi mở, tôn trọng chủ động, trung thực và có trách nhiệm trong các mối quan hệ giao tiếp cá nhân và tập thể.

Tóm tắt nội dung

Môn học cung cấp cơ sở lý thuyết về giao tiếp như: khái niệm, đặc điểm, vai trò, các nguyên tắc và quá trình giao tiếp. Học phần đi sâu vào các kỹ năng thực tiễn gồm: kỹ năng lắng nghe, đặt câu hỏi, phản hồi, trình bày, thuyết trình, giao tiếp nhóm, giao tiếp trong môi trường đa văn hóa và giao tiếp trong môi trường số. Môn học cũng đề cập đến các kỹ năng giải quyết xung đột, xây dựng mối quan hệ và ứng xử linh hoạt trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

22. Tiếng việt thực hành

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản, nắm vững kiến thức nền tảng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt trong học tập và giao tiếp. Giúp người học nhận diện được đặc điểm chuẩn mực và biến thể của tiếng Việt trong quá trình sử dụng. Phát huy khả năng tự học tập, tự nghiên cứu của sinh viên, thái độ nghiêm túc, tôn trọng chuẩn mực tiếng Việt trong học thuật và đời sống. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, xem ngôn ngữ là công cụ tư duy và phương tiện thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc.

Tóm tắt nội dung

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành tiếng Việt trong môi trường học thuật và giao tiếp xã hội. Nội dung học phần bao gồm: ngữ âm – chính

tả, từ vựng – ngữ pháp thực hành, phong cách ngôn ngữ, cấu trúc văn bản, kỹ năng diễn đạt nói và viết, và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn xác, logic, phù hợp với bối cảnh học đường, từ đó nâng cao năng lực học tập, tư duy và giao tiếp.

23. Tâm lý học đại cương

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản để sinh viên hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học. Nắm rõ các hiện tượng, quy luật và quá trình tâm lý cơ bản của con người. Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi, nhân cách và mối quan hệ xã hội. Hình thành ý thức, thái độ nghiêm túc, tích cực trong việc học tập, tôn trọng sự đa dạng tâm lý con người; Biết lắng nghe, thấu hiểu người khác, góp phần xây dựng môi trường giao tiếp nhân văn.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Tâm lý học đại cương là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức đại cương nhằm cung cấp cho sinh viên nhận thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử hình thành, phát triển của tâm lý học. Hình thành cho sinh viên khái niệm, biểu hiện của các hiện tượng tâm lý, các trạng thái ý thức và các thuộc tính của nhân cách; Giải thích được cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý, ý thức, nhân cách. Trên cơ sở đó sinh viên sưu tầm, đánh giá và biết tiến hành tìm hiểu các hiện tượng tâm lý, các trạng thái ý thức, các thuộc tính nhân cách của bản thân và người khác. Từ đó bồi dưỡng cho sinh viên thái độ tôn trọng bản chất tâm lý người, coi trọng việc vận dụng kiến thức tâm lý học trong tìm hiểu và hình thành tâm lý, ý thức, nhân cách cho bản thân và người khác.

24. Văn bản và lưu trữ đại cương

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về văn bản và văn bản hành chính. Giúp sinh viên biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở cơ quan công tác sau này. Phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng quản lý khoa học các loại văn bản

hành chính. Trình bày thể thức văn bản và phương pháp soạn thảo văn bản; khái niệm lưu trữ, ý nghĩa và tác dụng của tài liệu lưu trữ.

Tóm tắt nội dung:

Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản và văn bản hành chính; trình bày thể thức văn bản và phương pháp soạn thảo văn bản; khái niệm lưu trữ, ý nghĩa và tác dụng của tài liệu lưu trữ; có kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng quản lý khoa học các loại văn bản hành chính, giúp sinh viên biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; Biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở cơ quan sau này.

25. Lý luận nhà nước và pháp luật

Số tín chỉ: 04

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Trang bị kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật bao gồm lý luận chung về nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng, các kiểu nhà nước và pháp luật, sự thay thế các kiểu nhà nước và các kiểu pháp luật trong lịch sử. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu và phân tích sâu sắc các chế định pháp luật về: hệ thống pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, áp dụng pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý,... Đây là một trong những điều kiện có tính tiên quyết làm nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học sau, đặc biệt là các học phần chuyên ngành pháp lý.

Nội dung học phần:

Lý luận nhà nước và pháp luật là học phần cơ bản, quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngành luật, cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật, cụ thể như: nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử; các vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước như: chức năng của nhà nước, hình thức của các nhà nước, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các bộ máy nhà nước...; những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật, giáo dục pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật.

26. Lịch sử các học thuyết pháp lý

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên những quan điểm về nhà nước và pháp luật của các nhà tư tưởng nổi tiếng ở các khu vực khác nhau trên thế giới ở các giai đoạn phát triển của lịch sử theo đúng tiến trình lịch sử cụ thể. Đồng thời có thể bước đầu nhận xét, đánh giá được giá trị của quan điểm đó đối với xã hội ở giai đoạn lịch sử mà nó ra đời, ở các giai đoạn phát triển sau đó và ở giai đoạn mà chúng ta đang sống.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có được tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những nội dung, vai trò và giá trị của các quan điểm chính trị - pháp lý trong lịch sử. Đồng thời có thể chỉ ra sự áp dụng các tư tưởng đó vào việc tổ chức và hoạt động của nhà nước cũng như vào việc xây dựng, tổ chức thực hiện và bảo vệ pháp luật trong thực tiễn.

Nội dung học phần:

Lịch sử các học thuyết pháp lý là một môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học các quan điểm chính trị - pháp lý cơ bản mà chủ yếu là các quan điểm về nhà nước và pháp luật của các nhà tư tưởng tiêu biểu ở các khu vực khác nhau trên thế giới trong những giai đoạn phát triển cụ thể của lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, do thời gian dành cho môn học hạn chế, chỉ có 2 tín chỉ nên trong các giờ lý thuyết và thảo luận sẽ chỉ tập trung vào việc xem xét các tư tưởng chính trị - pháp lý trên bình diện toàn thế giới trong các thời đại cổ đại, trung đại, cận đại và theo Mác - Lênin. Trên cơ sở kiến thức và phương pháp luận đã được trang bị, nếu quan tâm thì người học hoàn toàn có thể tự nghiên cứu, phân tích và đánh giá về các tư tưởng chính trị - pháp lý ở Việt Nam. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 1, học kỳ 1 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

27. Luật Hiến pháp

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Sử dụng kiến thức của Luật Hiến pháp để tiếp thu kiến thức của các môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cũng như các kiến thức nâng cao chuyên sâu về Hiến pháp. Sử dụng kiến thức để lập kế hoạch tổ chức các hoạt động mang tính chính trị: bầu cử, trưng cầu ý dân. Vận dụng kiến thức về Hiến pháp để giám sát hoạt động lập pháp, lập hiến; hoạt động của đại biểu dân cử và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về Hiến pháp khi làm việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Nội dung học phần:

Luật hiến pháp là một môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về Hiến pháp, lịch sử lập hiến Việt Nam và các chế định quan trọng của

Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 1, học kỳ 2 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

28. Luật so sánh

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): KL003

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Luật học so sánh được giảng dạy trong chương trình đào tạo nhằm giúp sinh viên nhận biết được các hiện tượng pháp luật, xử lý các thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết các vấn đề, xây dựng cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu những quy luật xâm nhập pháp luật nước ngoài vào pháp luật quốc gia và tiếp thu giá trị pháp lý, những quy tắc pháp luật giữa các hệ thống pháp luật thế giới. Trên cơ sở này, sinh viên có thể đưa ra các dự báo pháp luật, định hướng và hoàn thiện hơn trong lập pháp; áp dụng xây dựng pháp luật quốc gia trong từng trường hợp, từng giai đoạn phát triển của xã hội; hoàn thiện pháp luật quốc gia trong các lĩnh vực pháp luật; nâng cao nhận thức xã hội trong việc tuân thủ pháp luật (trong quan hệ trong nước và trong quan hệ quốc tế)..

+ *Nội dung của học phần:*

Luật học so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Môn học gồm 06 chương: Tổng quan về Luật So sánh; Khái quát về các truyền thống pháp luật trên thế giới; Cấu trúc pháp luật và nguồn luật; Làm luật giải thích luật và áp dụng pháp luật; Hệ thống tòa án và thủ tục xét xử; Đào tạo luật và hành nghề luật.

29. Luật dân sự 1

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có):

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Vận dụng kiến thức lý luận cơ bản và quy định pháp luật để giải quyết các tình huống pháp lý liên quan trong lĩnh vực dân sự. Các nội dung trong học phần được xem là kiến thức nền tảng của luật dân sự, tạo tiền đề để người học tiếp thu các kiến thức chuyên môn về tài

sản, quyền sở hữu, quyền thừa kế, các quyền tài sản khác, các loại quan hệ nghĩa vụ và hợp đồng trong các học phần luật dân sự tiếp theo.

Nội dung của học phần

Người học nắm vững những kiến thức lý luận chung và cơ bản về ngành luật dân sự qua việc nghiên cứu về khái niệm luật dân sự, đối tượng điều chỉnh của luật dân sự, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, nguồn của luật dân sự, các loại quan hệ dân sự cơ bản, các loại chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, năng lực chủ thể, các quy định về quyền nhân thân, đại diện, giám hộ, thời hạn và thời hiệu...

30. Luật hình sự 1

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng liên quan đến lĩnh vực hình sự. Qua đó, người học được cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về ngành luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định phần chung của Bộ Luật hình sự.

Tóm tắt nội dung:

Luật hình sự phần chung là học phần cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân luật, là học phần mang tính nền tảng, cơ sở lý luận để người học tiếp cận, nghiên cứu, học tập ở các học phần khác liên quan như: Luật hình sự 2, Luật tố tụng hình sự. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản: những vấn đề khái quát chung về luật hình sự Việt Nam; những vấn đề lý luận về tội phạm; những vấn đề lý luận về hình phạt. Từ đó, sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của ngành luật hình sự trong việc áp dụng để xác định và giải quyết vấn đề trách nhiệm hình sự của chủ thể phạm tội.

31. Luật hành chính

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có):
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và luật hành chính như: chủ thể, khách thể quản lý hành chính nhà nước; nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định

hành chính; đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật hành chính; quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính; các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước; tài phán hành chính.

Nội dung của học phần

Học phần Luật hành chính trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước và pháp luật về quản lý hành chính nhà nước như địa vị pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính; thủ tục hành chính; phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp đảm bảo thực hiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước. Sinh viên cũng sẽ hiểu được mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

32. Luật lao động

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Hiểu được những vấn đề khái quát mang tính lý luận về Luật Lao động Việt Nam như đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động, mối quan hệ giữa Luật Lao động và những ngành luật khác, cấu trúc và nội dung của hệ thống Luật Lao động, các nguyên tắc cơ bản và lịch sử hình thành và phát triển của Luật Lao động Việt Nam. Hiểu được khái niệm và vận dụng được các quy định pháp luật về các chế định cụ thể trong Luật Lao động như việc làm, đào tạo nghề, hợp đồng lao động, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đại diện người lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công và quyền đình công của người lao động.

Nội dung học phần:

Luật lao động là một môn học cơ sở ngành, nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 2, học kỳ 3 trong chương trình đào tạo cử nhân luật. Môn học bao gồm những vấn đề cơ bản sau: Khái quát về luật lao động Việt Nam; Việc làm và đào tạo nghề; Hợp đồng lao động; Thời giờ làm việc - Thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Kỷ luật lao động & Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; Tổ chức đại diện người lao động, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể; Giải quyết tranh chấp lao động và đình công.

33. Luật đất đai

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có):
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận về quy định pháp luật đất đai như: chế độ sở hữu toàn dân về đất đai, chế độ quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch sử dụng đất; hoạt động phân phối đất đai; giá đất; đăng ký đất đai; giao dịch quyền sử dụng đất và giải quyết tranh chấp đất đai.

Nội dung của học phần

Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan đến công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và chế độ sử dụng đất theo pháp luật đất đai Việt Nam hiện hành. Kiến thức nền cần được truyền đạt trước khi nghiên cứu về hai nội dung chính là lý luận chung về pháp luật đất đai (cụ thể như tầm quan trọng của đất đai, vấn đề sở hữu đất đai, quan hệ pháp luật đất đai và lịch sử phát triển pháp luật đất đai qua các thời kỳ). Trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai, làm rõ tổ chức hệ thống cơ quan quản lý đất đai và vai trò của từng cơ quan; truyền đạt và phân tích quy định về hoạt động quy hoạch sử dụng đất, phân phối đất đai, ... Trong nội dung chế độ sử dụng đất làm rõ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, đặc biệt là các giao dịch về quyền sử dụng đất và nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; cuối cùng là pháp luật về giải quyết tranh chấp và khiếu nại, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai

34. Luật môi trường

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Luật dân sự 1, Luật hành chính
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về môi trường, khoa học môi trường, những quan điểm, học thuyết về môi trường nói chung và pháp luật về môi trường nói riêng. Hiểu được những quy định của pháp luật về môi trường trên cơ sở nắm bắt được mối quan hệ giữa pháp luật về môi trường với các lĩnh vực pháp luật khác, giữa luật quốc gia và luật quốc tế về môi trường.

Nội dung học phần:

Luật môi trường là một môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về pháp luật môi trường; giúp người học nhận thức được môi trường là một loại hàng hóa đặc biệt, những hoạt động tác động đến môi trường một mặt ảnh hưởng đến các yếu tố môi trường, mặt khác đe dọa đến môi trường sống của con người và sinh vật.

Hiểu nội dung luật môi trường và mối liên hệ giữa các nội dung của Luật Môi trường. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 3, học kỳ 6 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

35. Luật thương mại

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Luật dân sự 1
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Nắm được những quy định của pháp luật Việt Nam về thương nhân và các hoạt động thương mại của thương nhân. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan xử lý các hành vi vi phạm hợp đồng trong hoạt động thương mại và chế tài trong hoạt động thương mại.

Nội dung học phần:

Luật thương mại là một môn học cơ sở ngành, nghiên cứu các vấn đề pháp lý cơ bản về các hoạt động thương mại. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các quy định pháp luật liên quan đến thương nhân và hoạt động thương mại (ngoài các nội dung cơ bản về thương nhân và khái quát về hoạt động thương mại, môn học còn trình bày các vấn đề pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại, các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thương mại...); hoạt động mua bán hàng hóa trong thương mại; hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại; hoạt động trung gian thương mại; các hoạt động xúc tiến thương mại; một số hoạt động thương mại cơ bản khác như : nhượng quyền thương mại, cho thuê hàng hoá trong thương mại, gia công trong thương mại.... Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan xử lý các hành vi vi phạm hợp đồng trong hoạt động thương mại và chế tài trong hoạt động thương mại. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 2, học kỳ 4 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

36. Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Hiểu được vai trò và ảnh hưởng của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong học tập, làm việc và cuộc sống hiện đại. Phát triển được các năng lực số cơ bản gồm: tìm kiếm, đánh giá, quản lý thông tin và hợp tác hiệu quả trong môi trường số. Ứng dụng được các công cụ số và trí tuệ nhân tạo phổ biến trong học tập và tạo nội dung số đơn giản. Nhận thức được các

nguyên tắc đạo đức số, an toàn thông tin và hành xử có trách nhiệm trong môi trường kỹ thuật số.

Nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI), giúp người học làm quen với các năng lực số cơ bản như tìm kiếm, đánh giá, quản lý và chia sẻ thông tin; tương tác và hợp tác trong môi trường số; sáng tạo nội dung số và ứng dụng công cụ AI phổ biến. Đồng thời, học phần nhấn mạnh hành vi ứng xử có trách nhiệm, an toàn và đạo đức trong môi trường kỹ thuật số hiện đại.

37. Luật tài chính nhà nước

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): KL005, KL009, KL013

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Trang bị kiến thức cơ bản về tài chính nhà nước bao gồm: đặc điểm, vai trò của Ngân sách nhà nước, chế độ pháp lý về tổ chức hệ thống, phân cấp và quy trình ngân sách; pháp luật về thu và chi ngân sách; quản lý quỹ ngân sách và xử lý vi phạm pháp luật về ngân sách nhà nước. Từ đó hiểu được vai trò, tầm quan trọng của những quy định pháp luật trong lĩnh vực tài chính và có thái độ tuân thủ những quy định pháp luật nói chung và pháp luật liên quan đến tài chính nói riêng.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần Luật Tài chính nhà nước là học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những kiến thức về lý luận, những quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng những quy định về luật tài chính tại Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu, người học sẽ được tìm hiểu về mục đích ban hành và những quy định cụ thể của các loại ngân sách, pháp luật về nguồn thu, các khoản chi ngân sách, xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách.... Bên cạnh đó học phần còn rèn luyện cho người học phát triển những kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết cho quá trình học tập và tìm kiếm việc làm.

38. Phương pháp nghiên cứu khoa học luật

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học luật cung cấp cho sinh viên kiến thức sau đây: Giới thiệu về các phương pháp nghiên cứu khoa học luật; phương pháp phân tích và giải

thích luật; áp dụng các phương pháp phân tích và giải thích luật; cách thức thực hiện và hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học luật; cách đánh giá công trình nghiên cứu khoa học luật.

+ Nội dung học phần:

Học phần Giúp người học xác định được sự cần thiết của hoạt động nghiên cứu và phân tích luật; Phân tích và giải thích được các quy định pháp luật bằng phương pháp phân tích luật viết; Nắm vững các kiến thức cơ bản để thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học.

39. Kỹ năng soạn thảo văn bản

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức về soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng như biên bản, công văn, tờ trình, báo cáo, quy chế, quy định,... Từ đó ứng dụng lí thuyết vào thực tiễn để soạn thảo hoàn chỉnh một số loại văn bản thông dụng.

Nội dung của học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản hành chính thông dụng từ khái niệm, yêu cầu, chức năng... và kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng điển hình trong những tình huống cụ thể. Học phần được chia thành 2 phần: Phần lý thuyết tập trung giới thiệu một số nội dung cơ bản về văn bản hành chính thông dụng, kỹ năng soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng điển hình như: Công văn, tờ trình, báo cáo, biên bản, thông báo, nội quy, quy chế, đề án, kế hoạch... Phần thực hành hướng dẫn sinh viên vận dụng và soạn thảo văn bản hành chính thông dụng để giải quyết các tình huống cụ thể.

40. Anh văn chuyên ngành Luật

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có):
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Cung cấp các kiến thức cơ bản về các thuật ngữ pháp lý trong ngành luật và các cấu trúc câu đặc thù trong tiếng anh thuộc lĩnh vực pháp lý; phát triển kiến thức về ngữ pháp và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh pháp lý. Chương trình nhằm cung cấp cho sinh viên khối lượng kiến thức cơ bản vốn từ vựng chuyên ngành cần thiết để sinh viên có thể học chuyên sâu hơn ở những học phần tiếp theo. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên những

kiến thức về ngữ pháp và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kĩ năng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này.

Nội dung của học phần

Những từ vựng liên quan đến kiến thức luật khác nhau như: giới thiệu về tiếng Anh pháp lý, pháp luật, nhà nước, các hệ thống pháp luật trên thế giới, nguồn luật, đào tạo luật. Kỹ năng đọc và hiểu các văn bản pháp luật như các bài báo pháp luật, thư tín. Kỹ năng nghe hiểu về các chủ điểm pháp luật thông qua các bài giảng, thuyết trình, phỏng vấn hay thảo luận. Kỹ năng viết trong văn phong pháp lý: viết câu, đoạn, viết thư. Kỹ năng nói được tăng cường qua các hoạt động như: nêu định nghĩa các thuật ngữ pháp lý, thuyết trình về một chủ đề pháp lý.

41. Tiếng nhật nâng cao

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): NN05

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Nắm vững kiến thức về cách thức giao tiếp bằng tiếng Nhật trong công việc và cuộc sống hằng ngày. Giao tiếp tự tin trong các tình huống hằng ngày và nghe hiểu các vấn đề xã hội Nhật Bản. Hiểu văn hóa Nhật và cách tham gia các lễ hội cũng như các chương trình giao lưu cùng người Nhật trong khu vực làm việc. Có thể đọc chữ Hán xuất hiện trên thông báo bảng, phương tiện truyền thông. Có thể tự tin giao tiếp với đối tượng tiếp xúc thường xuyên. Hình thành kỹ năng hòa nhập và giao tiếp bằng tiếng Nhật. Kỹ năng làm việc theo nhóm và quản lý nhóm. Kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian. Rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, có tính kỷ luật (bảo đảm giờ giấc, cách ăn mặc, các hoạt động, bài tập, bài kiểm); nhiệt tình tham gia các hoạt động trong suốt khóa học; tự tin, tích cực trong việc đóng góp ý kiến xây dựng bài; hợp tác tốt với các thành viên khác trong lớp, tương trợ nhau trong học tập; có tinh thần hợp tác trong văn hóa ứng xử, giao tiếp với mọi người, rèn luyện khả năng tự học, có khát vọng vượt khó vươn lên.

Nội dung học phần:

Học phần Nhật ngữ nâng cao cung cấp vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp giúp sinh viên giao tiếp tự nhiên bằng tiếng Nhật trong môi trường sống và làm việc tại Nhật Bản. Sinh viên sẽ học cách trình bày khó khăn trong công việc, chia sẻ cảm nghĩ sau sự kiện, thảo luận các vấn đề xã hội với người Nhật, và trao đổi quan điểm cá nhân. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia hoạt động văn hóa, tự học nâng cao năng lực ngôn ngữ, tìm hiểu cơ hội việc làm tốt hơn, và biết cách ứng phó, báo tin cho cơ quan chức năng khi gặp khó khăn trong cuộc sống bằng tiếng Nhật.

42. Tâm lý học tư pháp

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của tâm lý tư pháp; các phương pháp tâm lý học tư pháp; nguyên nhân tâm lý hành vi phạm tội; cấu trúc của hoạt động tư pháp; đặc điểm tâm lý hoạt động điều tra; đặc điểm tâm lý của hoạt động xét xử và đặc điểm tâm lý của hoạt động cải tạo.

Nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức về những vấn đề chung của tâm lý tư pháp; các phương pháp tâm lý học tư pháp; nguyên nhân tâm lý hành vi phạm tội; cấu trúc của hoạt động tư pháp; đặc điểm tâm lý hoạt động điều tra; đặc điểm tâm lý của hoạt động xét xử và đặc điểm tâm lý của hoạt động cải tạo.

43. Luật dân sự 2

Số tín chỉ: 02

- Học phần học trước (nếu có): Luật dân sự 1 (KL007)

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Học phần Luật dân sự 2 là học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng liên quan đến lĩnh vực dân sự. Thông qua môn học người học được cung cấp những kiến thức về: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ, hợp đồng dân sự và bồi thường thiệt hại. Từ đó người học có thể vận dụng để nhận diện và giải quyết những tình huống thực tế. Về mặt kỹ năng, môn học giúp người học phát triển những kỹ năng như: kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, kỹ năng lập luận và bảo vệ quan điểm và nhiều kỹ năng chuyên môn khác. Thông qua học phần Luật dân sự 2 giúp người học có thái độ tích cực, tinh thần tuân thủ pháp luật và tôn trọng quyền hợp pháp của các chủ thể khác. Đồng thời tự định hướng, rèn luyện thái độ, kỹ năng và kiến thức cho nghề nghiệp trong tương lai.

Tóm tắt nội dung:

Học phần Luật dân sự 2 bao gồm những nội dung chính về: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ, hợp đồng dân sự và bồi thường thiệt hại. Thông qua các chương nội dung, người học sẽ lần lượt tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng những vấn đề sau: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự, những quy định chung về hợp đồng, một số loại hợp đồng thông dụng, nghĩa vụ ngoài hợp đồng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Người học sẽ nghiên cứu những vấn đề lý luận, trình bày và phân tích quy định pháp luật và áp dụng giải quyết tình huống cụ thể trong quá trình học. Qua đó hiểu được vai trò, tầm quan trọng của những quy định pháp luật trong lĩnh vực dân sự đã nghiên cứu cũng như sự quan trọng của việc tuân thủ những quy định pháp luật nói trên.

44. Luật hình sự 2

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Luật hình sự 1
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ được trang bị kiến thức về các nhóm tội phạm cụ thể như các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ công dân, các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường, các tội phạm về ma túy, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, trật tự công cộng, các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, các tội phạm về chức vụ, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp, các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quân nhân, các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh. Qua đó, rèn luyện được kỹ năng phân tích vụ án hình sự trên thực tế và có tinh thần tuân thủ quy định pháp luật hình sự.

Nội dung của học phần

Tổng quan kiến thức cho sinh viên về ngành Luật hình sự, tổng quan kiến thức những vấn đề về định tội danh và xác định khung hình phạt thông qua việc giới thiệu và phân tích quy định phần riêng của Bộ luật Hình sự. Từ đó, giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của ngành luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho sinh viên trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án.

45. Luật hôn nhân và gia đình

Số tín chỉ: 3

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL007
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Tóm tắt mục tiêu:

Học phần cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn về hôn nhân và gia đình. Có thể nhận dạng các sự việc và tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Thành thạo kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức

tập trong lĩnh vực pháp lý hôn nhân và gia đình; trình bày được kỹ năng phân biện, kiến tạo kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

Tóm tắt nội dung:

Hôn nhân và gia đình là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học trong đó có luật học. Cùng với nhiều môn học khác, Luật Hôn nhân và gia đình là một trong những môn học truyền thống mang tính bắt buộc trong chương trình đào tạo Cử nhân luật tại Việt Nam, môn khoa học pháp lý chuyên ngành nghiên cứu các vấn đề lý luận và pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình.

Là một môn khoa học có tính ứng dụng cao và gắn với cuộc sống của mỗi cá nhân trong đời sống xã hội, học phần Luật Hôn nhân và gia đình gồm hai phần chính.

Phần lý luận giới thiệu lịch sử hình thành; các khái niệm cơ bản về hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Phần các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân.

46. Luật tố tụng dân sự

Số tín chỉ: 3

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL019
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Học phần Luật Tố tụng dân sự nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng, có hệ thống và cập nhật về pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, làm cơ sở để nghiên cứu các học phần chuyên sâu và phục vụ thực tiễn hành nghề pháp lý. Người học sẽ hiểu rõ bản chất, vai trò của luật tố tụng dân sự, nắm vững các nguyên tắc tố tụng, xác định đúng thẩm quyền của Tòa án, cũng như trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự theo quy định pháp luật.

Ngoài việc tiếp thu kiến thức, học phần còn hướng đến hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, áp dụng pháp luật và kỹ năng tham gia tố tụng dân sự thông qua các tình huống giả định. Qua đó, người học có năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực tư pháp dân sự sau khi tốt nghiệp.

Tóm tắt nội dung:

Luật Tố tụng dân sự là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Luật, được giảng dạy vào học kỳ 6, năm thứ ba. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản, có hệ thống về pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam thông qua các chuyên đề trọng tâm như: khái quát về luật tố tụng dân sự; nguyên tắc cơ bản trong

tổ tụng dân sự; chủ thể tham gia quan hệ pháp luật tổ tụng dân sự; thẩm quyền của Tòa án; chứng cứ và chứng minh; án phí, lệ phí Tòa án; trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại Tòa án.

Ngoài kiến thức lý thuyết, học phần còn hướng đến phát triển kỹ năng thực hành tổ tụng cho người học, đặc biệt thông qua hoạt động tổ chức và tham gia phiên tòa giả định. Đây là bước chuẩn bị cần thiết để người học có thể vận dụng kiến thức pháp lý vào thực tiễn nghề nghiệp, đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên sâu trong lĩnh vực tổ tụng dân sự.

47. Luật tổ tụng hình sự

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý luận, pháp lý và thực tiễn của quá trình giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, viết bài luận, tranh luận và thuyết trình trước lớp. Hướng dẫn sinh viên phương pháp tiếp cận hồ sơ vụ án hình sự, áp dụng kiến thức đã học để phát hiện những sai sót về thủ tục và đưa ra cách thức giải quyết trong từng trường hợp cụ thể.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của tổ tụng hình sự, quy định pháp luật về chủ thể, chứng cứ, các biện pháp ngăn chặn, về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, một số vấn đề về thi hành án hình sự và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Trên cơ sở đó sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của từng giai đoạn tố tụng là nhằm góp phần ngăn ngừa tội phạm, phát hiện nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan chủ thể vô tội, qua đó nhằm góp phần ngăn ngừa tội phạm, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

48. Luật tổ tụng hành chính

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có):
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Cung cấp các kiến thức cơ bản về các thuật ngữ pháp lý trong ngành luật và các cấu trúc câu đặc thù trong tiếng Anh thuộc lĩnh vực pháp lý; phát triển kiến thức về ngữ pháp và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh pháp lý. Chương trình nhằm cung cấp cho sinh viên khối lượng kiến thức cơ bản vốn từ vựng chuyên ngành cần thiết để sinh viên có thể học chuyên sâu hơn ở những học phần tiếp theo. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này.

Nội dung của học phần

Những từ vựng liên quan đến kiến thức luật khác nhau như: giới thiệu về tiếng Anh pháp lý, pháp luật, nhà nước, các hệ thống pháp luật trên thế giới, nguồn luật, đào tạo luật. Kỹ năng đọc và hiểu các văn bản pháp luật như các bài báo pháp luật, thư tín. Kỹ năng nghe hiểu về các chủ điểm pháp luật thông qua các bài giảng, thuyết trình, phỏng vấn hay thảo luận. Kỹ năng viết trong văn phong pháp lý: viết câu, đoạn, viết thư. Kỹ năng nói được tăng cường qua các hoạt động như: nêu định nghĩa các thuật ngữ pháp lý, thuyết trình về một chủ đề pháp lý.

49. Luật thương mại quốc tế

Số tín chỉ: 3

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL013
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần: Người học sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng pháp về các khía cạnh pháp lý cũng như kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động thương mại quốc tế như giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế, ứng dụng kiến thức và nội dung của pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế, các văn bản khác như Incoterms để xây dựng, hoàn thiện hợp đồng, các cách thức thanh toán quốc tế. Trên cơ sở đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức đã học phục vụ cho công tác sau khi ra trường.

Tóm tắt nội dung: Luật thương mại quốc tế cung cấp kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho sinh viên thông qua hệ thống các văn bản pháp lý quốc tế trong lĩnh vực thương mại đa phương. Học phần được thiết lập tập trung vào một số nội dung lớn như: Những nội dung cơ bản của Incoterms, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo công ước của Liên hợp quốc (CISG), Tổ chức thương mại thế giới – WTO và luật WTO trong lĩnh vực thương mại quốc tế, pháp luật về thanh toán quốc tế và giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế. Các vấn đề trên không chỉ được nghiên cứu dưới góc độ lý luận mà còn được hướng dẫn bằng các tính huống gắn với quy trình thực tế. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 3, học kỳ 6 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

50. Công pháp quốc tế

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có):
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, mối quan hệ giữa công pháp quốc tế và luật quốc gia trong xu thế toàn cầu hóa; hiểu biết đối với những vấn đề pháp lý liên quan đến quốc gia - chủ thể cơ bản và chủ yếu của công pháp quốc tế như dân cư và lãnh thổ (trên đất liền và biển), tranh chấp quốc tế và những quy tắc cơ bản để giải quyết các tranh chấp quốc tế

Nội dung của học phần

Công pháp quốc tế là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế cung cấp cho người học cái nhìn tổng quan về hệ thống luật pháp quốc tế cũng như sự hình thành và phát triển của nó, các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật quốc tế, những quan hệ quốc tế mà ngành luật này điều chỉnh; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; các loại nguồn của luật quốc tế; những vấn đề cơ bản của quốc gia – chủ thể quan trọng nhất của luật quốc tế và các vấn đề dân cư, lãnh thổ, tranh chấp quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế...

51. Tư pháp quốc tế

Môn: Tư pháp quốc tế

Số tín chỉ: 2

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL013, KL022, KL026
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần: Học phần Tư pháp quốc tế nhằm trang bị cho người học kiến thức lý luận cơ bản và quy định pháp luật hiện hành điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể hiểu và vận dụng các nguyên tắc về xung đột pháp luật và phương pháp giải quyết xung đột để xác định hệ thống pháp luật áp dụng phù hợp; xác định đúng thẩm quyền của tòa án quốc gia trong từng vụ việc cụ thể; nắm vững quy định về công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án và trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Từ nền tảng đó, người học có khả năng phân tích và xử lý các quan hệ pháp luật điển hình trong Tư pháp quốc tế như sở hữu, thừa kế, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

Tóm tắt nội dung: Tư pháp quốc tế là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật, được giảng dạy vào học kỳ 7, năm học thứ tư. Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản và có hệ thống về các vấn đề pháp lý phát sinh trong quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Nội dung học phần bao gồm: chủ thể trong quan hệ pháp luật tư pháp quốc tế; thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; xung đột pháp luật và phương pháp giải quyết xung đột pháp luật; áp dụng pháp luật nước ngoài; công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài và phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Các nội dung trên được nghiên cứu không chỉ dưới góc độ lý luận mà còn gắn với từng chế định cụ thể như thừa kế, sở hữu, hợp đồng, hôn nhân và gia đình, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng... nhằm giúp người học hiểu sâu sắc và có khả năng vận dụng pháp luật trong thực tiễn giải quyết các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

52. Luật đầu tư

Số tín chỉ: 2

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Học phần Luật Đầu tư nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư trong nền kinh tế thị trường, bao gồm cả đầu tư trong nước và đầu tư ra nước ngoài. Qua đó, sinh viên có thể phối hợp, liên hệ kiến thức của môn học này với các học phần chuyên ngành khác trong chương trình đào tạo ngành Luật.

Việc hiểu biết chính sách của Nhà nước và quy định pháp luật về hoạt động đầu tư sẽ giúp sinh viên đưa ra các quyết định đúng đắn, hợp pháp trong thực tiễn đầu tư, đồng thời biết cách sử dụng pháp luật để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, tổ chức và cộng đồng theo khuôn khổ pháp luật

Tóm tắt nội dung

Luật Đầu tư là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật, được giảng dạy vào học kỳ 4, năm học thứ hai. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về pháp luật điều chỉnh hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và ra nước ngoài. Nội dung trọng tâm của học phần bao gồm: hoạt động đầu tư trong nước, hoạt động đầu tư ra nước ngoài và giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động đầu tư.

Thông qua các chuyên đề cụ thể, người học sẽ được tìm hiểu về hình thức đầu tư, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư, cũng như trình tự, thủ tục thực hiện, điều chỉnh và chấm dứt dự án đầu tư và các hoạt động để chuẩn

bị và đầu tư tại nước ngoài. Ngoài việc tiếp cận khía cạnh lý luận pháp lý, học phần còn lồng ghép các tình huống thực tiễn, giúp người học rèn luyện kỹ năng nhận diện, phân tích và áp dụng quy định pháp luật đầu tư trong thực tiễn.

Học phần là nền tảng quan trọng để sinh viên tiếp cận các lĩnh vực pháp lý liên quan đến đầu tư, kinh doanh và hội nhập quốc tế sau khi tốt nghiệp.

53. Pháp luật về chủ thể kinh doanh

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Giúp người học nắm được những vấn đề pháp lý cơ bản về doanh nghiệp như quy định về thành lập, tổ chức, quản lý, giải thể doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Hiểu và phân biệt được các loại hình doanh nghiệp, ưu điểm, hạn chế của từng loại hình doanh nghiệp.

Nội dung của học phần

Học phần Pháp luật về chủ thể kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, hiểu được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, những vấn đề pháp lý trong quan hệ nội bộ doanh nghiệp, tổ chức lại, giải thể phá sản doanh nghiệp.

54. Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng là học phần chính và bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Từ những kiến thức đã được nghiên cứu trong học phần Luật Đất đai, người học sẽ được tiếp tục nghiên cứu về những kiến thức pháp luật về quy hoạch, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức và hoàn thiện về các kỹ năng cần thiết liên quan đến các nội dung về: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thực trạng quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp những kiến thức về vấn đề thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quy định của pháp luật và một số nội dung khác có liên quan.

Nội dung học phần:

Học phần tập chung cung cấp những vấn đề liên quan đến lý luận, quy định pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật có liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Người học không chỉ nắm được những kiến thức lý luận mà còn hiểu được tầm quan trọng của các quy định pháp luật liên quan đến thu hồi đất.

55. Lý luận và pháp luật về quyền con người

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Nắm vững kiến thức lý luận và pháp luật về các vấn đề cơ bản của quyền con người; hệ thống pháp luật quốc tế về quyền con người và cơ chế bảo đảm quyền con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam.

Nội dung học phần:

Lý luận và pháp luật về quyền con người là một môn học cơ sở ngành, trang bị cho người học những kiến thức về các vấn đề lý luận và pháp lý về quyền con người, hệ thống các chuẩn mực quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam về quyền con người; các cơ chế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người. Ngoài ra, nhằm góp phần thực tế hóa các chính sách, quan điểm và pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người trước bối cảnh quyền con người ngày càng chi phối mạnh mẽ các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế của toàn nhân loại và mỗi quốc gia, học phần này giúp sinh viên có cách tiếp cận, kiến thức, nhận thức và có khả năng xử lý đúng đắn các vấn đề liên quan đến quyền con người trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong hoạt động nghề nghiệp thực tế. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 3, học kỳ 6 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

56. Luật thuế

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, căn cứ tính thuế, các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, quản lý nhà nước về thuế, nguyên tắc xây dựng pháp luật thuế sẽ được nghiên cứu làm nền tảng cho việc học từng loại thuế riêng biệt.

Người học sẽ học các loại thuế thu nhập, thuế tiêu dùng và thuế tài sản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu và phân tích các văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở để áp dụng khi có hành vi vi phạm trong lĩnh vực thuế.

Nội dung học phần:

Cung cấp cho người học những kiến thức về lý luận, những quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng những quy định về luật thuế tại Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu, người học sẽ được tìm hiểu về mục đích ban hành và những quy định cụ thể của các loại thuế như: đối tượng chịu thuế, phương pháp tính thuế, kê khai, nộp thuế và các trường hợp được miễn, giảm thuế và các vấn đề trọng tâm khác. Bên cạnh đó học phần còn rèn luyện cho người học phát triển những kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết cho quá trình học tập và tìm kiếm việc làm.

57. Pháp luật về phòng chống tham nhũng

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+Mục tiêu chung của học phần:

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành luật. Đây là môn khoa học có tính ứng dụng cao và gắn với trách nhiệm của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Môn học gồm những vấn đề cơ bản sau: Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; Nguyên nhân, tác hại của tham nhũng và các biện pháp phòng, chống tham nhũng; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phòng, chống tham nhũng. Từ đó, sinh viên nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng.

+ Nội dung học phần:

Học phần giới thiệu tổng quan về khái niệm tham nhũng, đặc điểm của hành vi tham nhũng, các hành vi tham nhũng; những quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng. Học phần nêu ra các nguyên nhân, tác hại của tham nhũng; ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; các biện pháp phòng chống tham nhũng. Đồng thời, học phần giúp cho sinh viên thấy rõ được trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan tổ chức, đơn vị phòng chống tham nhũng cũng như trách nhiệm của gia đình, nhà trường, từng công dân trong phòng, chống tham nhũng.

58. Luật Ngân hàng

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu học phần

Mục tiêu của học phần là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam. Trong đó, học phần này sẽ đề cập đến những nội dung mang tính khái quát nhất về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống tổ chức tín dụng, cũng như các hoạt động nghiệp vụ cơ bản diễn ra trong hệ thống ngân hàng.

Nội dung của học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận pháp luật về lĩnh vực hoạt động ngân hàng. Trong đó, sinh viên có thể nắm cụ thể những quy định của pháp luật về tổ chức hệ thống các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, cơ sở và các quy định của pháp luật trong việc vận hành tổ chức hệ thống các tổ chức tín dụng, các quy định liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, các quan hệ phát sinh giữa tổ chức tín dụng và nhà đầu tư, và các chủ thể khác tham gia vào hoạt động ngân hàng.

59. Pháp luật về giao dịch bảo đảm

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Luật dân sự 2 KL019
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về giao dịch bảo đảm (GDBĐ): Các giao dịch bảo đảm cụ thể, bản chất của từng GDBĐ; Điều kiện của tài sản bảo đảm và các phương thức xử lý tài sản bảo đảm; Xác lập giao dịch bảo đảm và hiệu lực của GDBĐ; Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, trình tự, thủ tục đăng ký, thay đổi, bổ sung, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm; Các biện pháp bảo đảm đặc thù.

Tóm tắt nội dung:

Giao dịch bảo đảm là giao dịch được xác lập với mục đích bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Xét trong mối quan hệ với nghĩa vụ được bảo đảm thì giao dịch bảo đảm có mối quan hệ vừa phụ thuộc, vừa độc lập. Pháp luật hiện hành của Việt Nam đã quy định cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, đặt cọc, ký quỹ, ký cược, tín chấp, cầm giữ, bảo lưu quyền sở hữu là các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; đã quy định về cơ chế đăng ký các biện pháp bảo đảm.

60. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): KL003, KL019
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Môn học trang bị cho sinh viên nắm vững các vấn đề cơ bản về kỹ năng đàm phán, kỹ thuật trong soạn thảo các loại hợp đồng dân sự, thương mại và thương mại quốc tế. Mục tiêu hướng đến là hỗ trợ sinh viên nắm được những vấn đề từ cơ bản đến nâng cao, cụ thể là các khái niệm cơ bản về đàm phán và hợp đồng, các quy định chung và những kỹ năng cần thiết cho hoạt động đàm phán để ký kết hợp đồng và kỹ năng để xây dựng, hình thành một hợp đồng thông dụng đáp ứng được lợi ích của các bên và hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót trong quá trình đàm phán và soạn thảo hợp đồng. Mục tiêu xa hơn, với những kiến thức chuyên ngành khác sinh viên có thể vận dụng, kết hợp với môn học này để trang bị cho bản thân những kiến thức vững chắc và kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống hiệu quả nhất.

+ *Nội dung học phần:*

Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng là môn học cơ bản của chương trình đào tạo cử nhân ngành luật. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát về hai nội dung chính, bao gồm: kỹ năng đàm phán và kỹ năng soạn thảo hợp đồng. Hai vấn đề này có mối quan hệ mật thiết với nhau trong đời sống thực tiễn. Hoạt động đàm phán là con đường đi tới việc ký kết và ghi nhận một hợp đồng. Do đó, môn học này sẽ cung cấp những kiến thức liên quan đến hoạt động đàm phán cụ thể như: vai trò của việc đàm phán, các nguyên tắc, phương thức, giai đoạn và các yếu tố cần tránh của một cuộc đàm phán để hướng tới ký kết hợp đồng giữa các bên. Từ việc đàm phán hình thành nên một hợp đồng cụ thể. Do vậy, sinh viên sẽ được hướng dẫn kỹ năng để soạn thảo một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực dân sự, thương mại và thương mại quốc tế trong đó chú trọng đến kỹ thuật soạn thảo, cấu trúc của hợp đồng, các bước soạn thảo và các sai sót cần tránh khi soạn thảo một hợp đồng thông dụng.

61. Kỹ năng tư vấn pháp luật

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về để nhận thức và vận dụng các kỹ năng tư vấn pháp luật đối với các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp, dân sự, hành chính, lao động, ngân hàng, thuế và đất đai.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến chuyên môn về kỹ năng tư vấn pháp luật nói chung và kỹ năng tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực chuyên môn. Bao gồm 8 chương, cụ thể như sau: Chương 1: Những vấn đề chung về tư vấn pháp luật, Chương 2: Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực doanh nghiệp; Chương 3: Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hành chính; Chương 4: Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng; Chương 5: Kỹ năng tư vấn pháp luật về thuế; Chương 6: Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự; Chương 7: Kỹ năng tư vấn pháp luật đất đai; Chương 8: Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động.

62. Luật chứng khoán

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL013
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sinh viên tổng hợp được hệ thống kiến thức về môn học Luật chứng khoán. Đảm bảo cho sinh viên hiểu được cơ bản những vấn đề pháp lý liên quan trong lĩnh vực chứng khoán. Hiểu và nắm được một số khái niệm cơ bản trong lĩnh vực pháp luật chứng khoán; các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong khoa học luật chứng khoán; Nhận diện được bản chất, đặc thù của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán; Nắm được nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật hiện hành điều chỉnh trong lĩnh vực chứng khoán; Có được những kiến thức cơ bản về thực tiễn hoạt động chứng khoán.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh chứng khoán, nội dung pháp lý chủ yếu trong kinh doanh chứng khoán và quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán. Ngoài ra, còn có nội dung quy định pháp luật như: Pháp luật về chào bán chứng khoán; Pháp luật về tổ chức thị trường chứng khoán; Pháp luật về công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ; Pháp luật về công ty đầu tư chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán; Pháp luật về kinh doanh chứng khoán; Pháp luật về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán; Pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trên thị trường chứng khoán.

63. Pháp luật về kinh doanh bất động sản

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL011, KL013
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sinh viên tổng hợp được hệ thống kiến thức về bất động sản, sự ra đời của thị trường bất động sản, vai trò, ý nghĩa của thị trường này trong nền kinh tế, các loại hình kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Hiểu các nguyên tắc kinh doanh bất động sản, cơ chế điều chỉnh của pháp luật kinh doanh bất động sản và nhận thức được sự cần thiết phải điều chỉnh hoạt động kinh doanh bất động sản bằng pháp luật.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về bất động sản, sự ra đời của thị trường bất động sản, vai trò, ý nghĩa của thị trường này trong nền kinh tế, các loại hình kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản. Ngoài ra, còn có nội dung quy định pháp luật như: các nguyên tắc kinh doanh bất động sản, quyền và nghĩa vụ các bên trong hoạt động kinh doanh bất động sản trong các lĩnh vực kinh doanh nhà và công trình xây dựng, kinh doanh quyền sử dụng đất, kinh doanh dịch vụ bất động sản, và kiến thức quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

64. Luật thương mại điện tử

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Kỹ thuật số đang được áp dụng vào mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh. Mục tiêu của học phần này là giúp cho học viên nhận dạng và phân tích được các khía cạnh pháp luật phát sinh từ hoạt động thương mại điện tử. Môn học sẽ phát triển kiến thức về pháp luật áp dụng trong các giao dịch và mô hình kinh doanh trực tuyến; hiểu được những khía cạnh đạo đức trong hoạt động kinh doanh ở môi trường chuyên nghiệp. Nắm bắt được các quy định để áp dụng vào thực tiễn và quyết định kinh doanh. Kỹ năng áp dụng luật vào những tình huống giả định.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần cung cấp những kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam. Hiểu các đặc trưng pháp lý của các giao dịch thương mại điện tử. Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kiến thức pháp luật về hợp đồng thương mại điện tử. Trên cơ sở những quy định pháp luật về thương mại điện tử của Việt Nam và quốc tế, môn học sẽ tập trung nghiên cứu và làm rõ những vấn đề quan trọng như hợp đồng thương mại điện tử, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ quyền riêng tư, chữ ký điện tử, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử.

65. Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá là học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn về công chứng viên, luật sư, thừa phát lại và đấu giá viên. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức liên quan đến việc thành lập và hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức hành nghề luật sư, văn phòng thừa phát lại và tổ chức đấu giá. Đồng thời người học còn được cung cấp những kiến thức pháp luật về hoạt động công chứng, luật sư, thừa phát lại, đấu giá. Thông qua đó, giúp người học củng cố kiến thức chuyên ngành, nắm rõ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và vận dụng quy định trên thực tế trong các lĩnh vực nói trên.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật về công chứng, luật sư, thừa phát lại, đấu giá như: tổ chức hành nghề; các quy chuẩn của pháp luật; hoạt động nghề nghiệp; quản lý nhà nước; trình tự thủ tục của các hoạt động nói trên. sinh viên nắm được các quy định của pháp luật hiện hành về công chứng và chứng thực. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của học phần kết hợp với kiến thức pháp luật các lĩnh vực có liên quan để giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và giải quyết những công việc trong quá trình làm việc trong tương lai.

66. Đạo đức nghề luật

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL020
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Đạo đức nghề luật cung cấp cho người học những kiến thức về lý luận, những quy định pháp luật về đạo đức nghề luật. Trong quá trình nghiên cứu, người học sẽ được tìm hiểu về những quy định cụ thể về đạo đức nghề luật. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp cho sinh viên ngành luật những kiến thức bổ trợ cần thiết để có thái độ đúng đắn khi tiếp cận nghiên cứu các ngành khoa học luật và hành nghề luật trong tương lai.

+ *Nội dung học phần:*

Đạo đức nghề luật là môn học nghiên cứu về các chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật. Học phần giúp sinh viên nắm được khái niệm đạo đức nghề luật và hiểu được công việc của những người thực hành nghề luật; khái niệm đạo đức nghề luật và các nguồn điều chỉnh các tiêu chuẩn đạo đức nghề luật; tiêu chuẩn đạo đức đối với Thẩm phán, Luật sư, Công chứng viên, Kiểm sát viên, Chấp hành viên theo pháp luật hiện hành của Việt Nam; hiểu được mối quan hệ giữa đạo đức nghề luật và các vấn đề xã hội hiện đại.

67. Luật hình sự quốc tế

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Cung cấp kiến thức cơ bản về luật hình sự quốc tế, vận dụng tốt kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật hình sự quốc tế như xác định và phân tích được các tội phạm quốc tế, các tội phạm có tính chất quốc tế, về tòa án hình sự quốc tế, tương trợ tư pháp và vấn đề pháp luật hình sự quốc tế có liên quan.

Tóm tắt nội dung:

Học phần trang bị cho người học những quy định cơ bản về luật hình sự quốc tế được quy định trong các điều ước quốc tế, tập quán quốc tế, tuyên ngôn của tổ chức Liên hiệp quốc, quy tắc hoạt động và phán quyết của các tòa án hình sự quốc tế... như: Vai trò của luật hình sự quốc tế đối với việc đảm bảo quyền con người, các tội phạm quốc tế, các tội phạm có tính chất quốc tế, quy định về tòa án hình sự quốc tế thiết chế bổ sung cho tòa án quốc gia trong việc đảm bảo quyền con người, tương trợ tư pháp trong lĩnh vực quốc tế, vấn đề nội luật hóa của các quốc gia.

68. Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Luật thương mại
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Sau khi kết thúc môn học, người học sẽ phải nắm vững những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cũng như việc áp dụng quy định này trong thực tiễn, tập trung vào các vấn đề như: Địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm gồm: Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm; Quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, các điều kiện để trở thành chủ thể tham

gia vào quan hệ pháp luật kinh doanh bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của các bên; Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của hợp đồng bảo hiểm, nội dung của hợp đồng bảo hiểm, các quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu, chấm dứt hiệu lực pháp lý của hợp đồng bảo hiểm; Quy định của pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm con người; Quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm bao gồm kiểm tra trước khi hoạt động, giám sát trong quá trình hoạt động, xử phạt vi phạm hành chính.

Nội dung học phần:

Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo hiểm thương mại, kinh doanh bảo hiểm và một số chế định về chủ thể kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, các loại hợp đồng bảo hiểm, quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 4, học kỳ 7 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

69. Luật an ninh mạng

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Luật An ninh mạng là học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức liên quan đến chính sách của Nhà nước về an ninh mạng; nguyên tắc và biện pháp bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ không gian mạng quốc gia; hợp tác quốc tế về an ninh mạng; các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng; xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng. Thông qua đó, giúp người học củng cố kiến thức chuyên ngành, nắm rõ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và vận dụng quy định trên thực tế trong các lĩnh vực nói trên.

Tóm tắt nội dung:

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật về an ninh mạng như: nghiêm cấm về an ninh mạng; xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng... Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của học phần kết hợp với kiến thức pháp luật các lĩnh vực có liên quan để giải quyết những tình huống trong quá trình học tập và giải quyết những công việc trong quá trình làm việc trong tương lai.

70. Pháp luật về trọng tài thương mại

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Trang bị kiến thức tổng quan về trọng tài thương mại, thỏa thuận trọng tài - cơ sở pháp lý giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, Hội đồng trọng tài và thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho người học kiến thức liên quan về tổ tụng trọng tài, cũng như thực tiễn giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong hoạt động kinh doanh, thương mại quốc tế tại các Trung tâm trọng tài thương mại quốc tế.

+ *Nội dung học phần:*

Pháp luật về trọng tài thương mại là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án, đặc biệt là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài thương mại. Nội dung cụ thể bao gồm 07 nội dung: Khái quát về trọng tài; Thỏa thuận trọng tài; Tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài; Trọng tài viên, Hội đồng trọng tài và các bên trong tranh chấp; Tổ tụng trọng tài; Pháp luật áp dụng giải quyết tranh chấp; Phán quyết trọng tài.

71. Luật đấu thầu

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về đấu thầu, nhằm giúp sinh viên nghiên cứu chuyên sâu vào những lĩnh vực cụ thể của thương mại. Đồng thời, môn học giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan trong lĩnh vực đấu thầu

+ *Nội dung học phần:*

Học phần Luật Đấu thầu là học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo, cung cấp cho người học những kiến thức về lý luận, những quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng những quy định về đấu thầu tại Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu, người học sẽ được tìm hiểu về mục đích ban hành và những quy định cụ thể của luật đấu thầu. Bên cạnh đó học phần còn rèn luyện cho người học phát triển những kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết cho quá trình học tập và tìm kiếm việc làm.

72. Thực hành thực tế nghề luật

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Có khả năng áp dụng các phương pháp thực hành để xây dựng một kế hoạch giảng dạy và tư vấn, hỗ trợ pháp lý hoàn chỉnh. Có khả năng, phân tích, lập luận, giải thích những vấn đề pháp lý trong chủ đề thực hành đến cộng đồng.

Nội dung học phần:

Thực hành nghề luật là học phần thực hành của chương trình đào tạo cử nhân luật. Bên cạnh việc cung cấp cho người học những kiến thức, thông tin về tổ chức giáo dục thực hành, học phần còn cung cấp những kiến thức về cách thức và phương pháp để áp dụng kiến thức pháp luật lý thuyết về pháp luật vào thực tế. Cụ thể là trong hoạt động giảng dạy và tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng. Thông qua học phần thực hành nghề luật, người học có thể vận dụng những phương pháp, quy trình để tiếp cận, nghiên cứu, xây dựng nội dung pháp luật hoàn chỉnh để thực hiện các hoạt động giảng dạy, tuyên truyền, tư vấn và hỗ trợ pháp lý để phục vụ cho nhu cầu của cộng đồng.

73. Thực tập tốt nghiệp

Số tín chỉ: 10

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Có kiến thức về các vấn đề pháp lý cụ thể tùy theo đơn vị thực tập. Nghiên cứu, tìm giải pháp và giải quyết được các vấn đề pháp lý, sử dụng cơ sở dữ liệu để tìm kiếm, phân loại, sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật, án lệ phục vụ cho công việc của mình. Kết hợp hiệu quả các kỹ năng thuyết trình, tư vấn, phản biện về chuyên môn. Vận dụng tốt các thuật ngữ pháp lý (bằng tiếng Anh) để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật có liên quan. Truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng truyền tải, phổ biến kiến thức chuyên môn. Vận dụng tốt kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp thực hiện thuần thực kỹ năng soạn thảo các loại văn bản. Làm việc nhóm, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

Nội dung học phần:

Học phần giúp cho sinh viên củng cố kiến thức đã học thông qua việc tiếp cận, tìm hiểu thực tiễn tại các cơ quan, tổ chức cụ thể như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan hành chính, doanh nghiệp, văn phòng Luật sư, văn phòng Công chứng, văn phòng Thừa phát lại; vận dụng kiến thức để phân tích, tổng hợp và xử lý các vấn đề chuyên môn của ngành luật nhằm phát hiện vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập. Đồng thời, thực tập tốt nghiệp còn là cơ hội để sinh

viên rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, sử dụng tin học văn phòng, văn hóa ứng xử công sở và là bước đầu thực hành nghề luật.

74. Khóa luận tốt nghiệp

Số tín chỉ: 10

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

Mục tiêu chung của học phần:

Hệ thống hóa lại những kiến thức cơ bản của các học phần đã học trong chương trình đào tạo

Nội dung của học phần

Học phần Khóa luận tốt nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn. Đồng thời, học phần giúp cho sinh viên bước đầu hình thành ý tưởng, phát triển kỹ năng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật; biết cách phân tích, tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề pháp lý trong thực tiễn của cơ quan, tổ chức, hoặc doanh nghiệp; xử lý các vấn đề chuyên môn về pháp luật nhằm củng cố kiến thức về lý luận và đưa ra những giải pháp điều chỉnh các vấn đề pháp luật một cách khoa học; phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

75. Pháp luật về an sinh xã hội

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không

Mục tiêu học phần:

Hiểu được những vấn đề khái quát mang tính lý luận về ASXH như khái niệm, đặc điểm, các mô hình ASXH, các học thuyết chính về xây dựng hệ thống ASXH trên thế giới và ở Việt Nam. Hiểu và vận dụng được hệ thống các quy định pháp luật, các chế định cụ thể liên quan đến hệ thống ASXH Việt Nam trong thực tiễn như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm y tế, ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.

Nội dung học phần:

Pháp luật về an sinh xã hội (ASXH) là một môn học chuyên ngành, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cần phải nghiên cứu một cách có hệ thống về vấn đề ASXH và pháp luật điều chỉnh hệ thống ASXH. Đây là một môn học vừa mang tính lý luận vừa mang tính ứng dụng, được xây dựng trên nền tảng lý luận chung về ASXH kết hợp với việc phân tích, nghiên cứu

các quy định, chế độ cụ thể về hệ thống ASXH Việt Nam, nhằm cung cấp các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao, giúp người học có thể tích lũy được những kiến thức pháp luật về an sinh xã hội ứng dụng vào thực tế. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 4, học kỳ 8 trong chương trình đào tạo cử nhân luật.

76. Pháp luật về hộ tịch

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL020
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Trang bị cho người học những kiến thức lý luận về hộ tịch, nguyên tắc đăng ký và quản lý hộ tịch. Hiểu và phân tích được các tình huống hộ tịch từ đó có thể tư vấn giải quyết các tình huống hộ tịch trong thực tiễn.

+ *Nội dung học phần:*

Pháp luật về Hộ tịch là một môn học chuyên ngành dành cho sinh viên chuyên ngành Luật. Đây là một môn học giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về đăng ký và quản lý hộ tịch như là: thủ tục đăng ký khai sinh, thủ tục đăng ký kết hôn, thủ tục đăng ký khai tử, thủ tục đăng ký giám hộ... Bên cạnh những nội dung cơ bản được quy định trong Luật Hộ tịch, sinh viên sẽ được nghiên cứu thêm về Luật Nuôi con nuôi, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Cư trú nhằm có những hiểu biết chính xác về các vấn đề liên quan đến hộ tịch, từ đó có thể phân tích và giải quyết được tất cả các vấn đề liên quan đến đăng ký và quản lý hộ tịch, có thể hình thành kỹ năng nghề nghiệp như thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tư vấn pháp luật về hộ tịch..

77. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL013
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật cơ bản về kinh doanh dịch vụ Logistics, hiểu và có khả năng phân tích quy định về luật về kinh doanh dịch vụ Logistics, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn khi thực hiện kinh doanh dịch vụ Logistics.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về dịch vụ logistics, về triết lý, bản chất, vai trò và chức năng của pháp luật đối với kinh doanh dịch vụ logistics. Học phần

đồng thời giới thiệu những nghiệp vụ cụ thể mà thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có thể thực hiện riêng lẻ hoặc tạo thành một chuỗi các khâu khép kín của chu trình lưu thông hàng hóa; mối quan hệ giữa logistics với các hoạt động khác trong dòng lưu thông hàng hóa trong quá trình phân phối hàng hóa từ nơi xuất xứ đến nơi tiêu thụ cuối cùng. Trọng tâm của học phần là trang bị cho sinh viên kiến thức pháp lý liên quan đến thành lập, hoạt động và hợp đồng dịch vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics theo từng nghiệp vụ cụ thể như dịch vụ vận tải, dịch vụ đại lý vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ chuyển phát.

78. Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ

Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): KL019
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ *Mục tiêu chung của học phần:*

Trang bị kiến thức cơ bản những vấn đề lý thuyết chung về pháp luật sở hữu trí tuệ. Bao gồm các nội dung sau: Giới thiệu về lịch sử các công ước quốc tế có liên quan đến sở hữu trí tuệ và lịch sử phát triển các quy định về sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay; Làm rõ bản chất và vai trò của việc bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với sự phát triển của khoa học, công nghệ, văn hóa, giáo dục; Hướng dẫn xác định chủ thể, đối tượng và nội dung của các quyền sở hữu trí tuệ và cách thức phát sinh, xác lập các quyền đó trên cơ sở luật pháp quốc gia và quốc tế. Môn học giúp nhận biết các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ điển hình và các chế tài tương ứng cho các hành vi đó, đồng thời giúp người học nhận thức được những thực trạng mới về khoa học kỹ thuật có liên quan đến việc tạo ra, khai thác và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

+ *Nội dung học phần:*

Học phần giúp sinh viên nhận biết và vận dụng được kiến thức lý luận chung và quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Từ những kiến thức đó người học có thể áp dụng để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn. Bên cạnh đó người học còn nhận định được và thực tiễn đòi hỏi của công việc trong tương lai gắn liền với một số chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

79. Nghiệp vụ tòa án

Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
- Học phần học trước (nếu có): Không
- Học phần song hành (nếu có): Không
- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu chung của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án; Chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động của Tòa án; Nhiệm vụ của thư ký Tòa án và ứng dụng tốt kiến thức về soạn thảo văn bản về nghiệp vụ thư ký Tòa án. Ngoài ra, môn học còn cung cấp các kiến thức liên quan đến Giải quyết vụ án dân sự ở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm; Giải quyết việc dân sự ở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm; Giải quyết vụ án hành chính ở phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm.

+ Nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Tòa án, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung hoạt động của Tòa án. Đồng thời, nội dung cơ bản của học phần tập trung nhấn mạnh những kỹ năng, nghiệp vụ của Thư ký Tòa án trong các vụ án hình sự, hành chính và dân sự tạo điều kiện hỗ trợ công việc sau này.

80. Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

- Học phần học trước (nếu có): Không

- Học phần song hành (nếu có): Không

- Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu chung của học phần:

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức thực tiễn, kỹ năng hành nghề luật và hình thành thái độ chuyên nghiệp khi làm việc trong môi trường doanh nghiệp, tổ chức hoặc cơ quan có liên quan đến hoạt động pháp lý. bao gồm: Trang bị cho sinh viên hiểu được bản chất, vai trò, yêu cầu, kỹ năng cần có và các tình huống thực tế mà nghề luật thường gặp trong môi trường cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Từ đó, nhận biết được vị trí của bộ phận pháp chế trong cơ cấu doanh nghiệp và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể liên quan. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, phối hợp, làm việc nhóm trong giải quyết vấn đề pháp lý thực tiễn trong môi trường cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Biết cách xử lý tình huống pháp lý đơn giản, trình bày ý kiến pháp lý bằng văn bản hoặc lời nói. Có thể vận dụng kiến thức pháp luật vào các tình huống giả định hoặc mô phỏng trong môi trường doanh nghiệp. Hình thành ý thức đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và tinh thần thượng tôn pháp luật. Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, làm việc và tham gia phản biện. Tôn trọng khách hàng, đồng nghiệp và chuẩn mực pháp luật trong xử lý công việc thực tế tại tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

+ Nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kinh nghiệm thực tế liên quan đến hoạt động nghề luật, pháp lý tại: tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, văn phòng Luật sư.... Sinh

viên được tìm hiểu các vấn đề pháp lý thực tiễn, giao lưu với luật sư, chuyên gia pháp lý, pháp chế và thực hành xử lý tình huống qua các mô phỏng hoặc tình huống thực tế do doanh nghiệp đặt ra.

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu giảng dạy

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1.	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác – Lênin
2.	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học – không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
3.	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học – không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học – không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5.	Giáo trình Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học – không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6.	Giáo trình Tin học đại cương	Trần Đình Khang (cb), Nguyễn Linh Giang	NXB ĐH Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội	2019	Tin học căn bản
7.	Life A2-B1	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P.	VietNam Second Edition, Cengage Learning.	2019	Anh văn căn bản 1
8.	Japanese Hiragana & Katakana for Beginners,	Timothy	Tuttle Publishing.	2011	Nhật ngữ căn bản 1
9.	Life A2-B1	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P.	VietNam Second Edition,	2019	Anh văn căn bản 2

			Cengage Learning.		
10.	Minna no Nihong I.	Surie	3A Corporation	1998	Nhật ngữ căn bản 2
11.	Life A2-B1	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P.	VietNam Second Edition, Cengage Learning.	2019	Anh văn căn bản 3
12.	Giáo trình Logic học đại cương	Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội	2024	Logic học đại cương
13.	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Nguyễn Đăng Tuấn Minh	NXB Phụ Nữ.	2017	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp
14.	Giáo Trình Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam	Phạm Ngọc Trung	NXB Hà Nội	2013	Cơ sở văn hóa Việt Nam
15.	Giáo Trình Kỹ Năng Giao Tiếp	Nguyễn Văn Hùng	NXB Tài Chính	2022	Kỹ năng giao tiếp
16.	Giáo trình Tiếng Việt thực hành	Nguyễn Đức Dân	NXB Đại Học Quốc Gia	2012	Tiếng việt thực hành
17.	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Trường Đại học Luật Hà nội	NXB Công an nhân dân		Tâm lý học đại cương
18.	Văn bản và lưu trữ học đại cương	Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm	Nxb. Giáo dục	1996	Văn bản và lưu trữ đại cương
19.	Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật (Tái bản lần thứ năm)	Trường Đại học luật Hà Nội	NXBTư pháp	2021	Lý Luận Chung về Nhà nước và Pháp luật
20.	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý	Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái	Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh	1997	Lịch sử các học thuyết pháp lý
21.	Giáo trình Luật hiến pháp	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản Hồng Đức	2017	Luật Hiến pháp

22.	Giáo trình Luật so sánh	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Tư pháp	2022	Luật so sánh
23.	Giáo trình luật dân sự Việt Nam tập I	Trường Đại học luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2020	Luật dân sự 1
24.	Giáo trình luật hình sự Việt Nam- Phần chung	Trường Đại học Luật TP HCM	NXB Hồng Đức	2021	Luật hình sự 1
25.	Giáo Trình Luật Hành Chính Việt Nam	Trường Đại học luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2021	Luật Hành chính
26.	Giáo trình Luật Lao động	Trần Hoàng Hải	Nhà xuất bản Hồng Đức	2022	Luật lao động
27.	Giáo Trình Luật Đất Đai	Trường Đại học Luật TP HCM	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật	2024	Luật Đất đai
28.	Tập bài giảng Luật Môi trường	Phạm Văn Võ	Nhà xuất bản Chính trị sự thật	2023	Luật môi trường
29.	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	Phan Huy Hồng	NXB Hồng Đức	2017	Luật thương mại
30.	Giáo trình Luật Ngân sách Nhà nước	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2019	Luật tài chính nhà nước
31.	Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật	Phan Trung Hiền	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật	2022	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật
32.	Giáo trình Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	ĐH Luật Hà Nội	NXB Tư pháp	2019	Kỹ năng soạn thảo văn bản
33.	Business Essential Law	none	Learning Media	2022	Anh văn chuyên ngành Luật
34.	Giáo trình tâm lý học tư pháp	Lê Nguyên Thanh	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2022	Tâm lý học tư pháp
35.	Giáo trình luật dân sự Việt Nam tập II	Trường Đại học luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2020	Luật dân sự 2

36.	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần các tội phạm Quyền 1	ĐH Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2021	Luật Hình sự 2
37.	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần các tội phạm Quyền 2	ĐH Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2021	Luật Hình sự 2
38.	<i>Giáo trình luật hôn nhân và gia đình</i>	Trường Đại học Cần Thơ	NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.	2023	Luật hôn nhân và gia đình
39.	Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB Hồng Đức	2025	Luật tổ tụng dân sự
40.	Giáo trình Luật Tổ tụng hình sự	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB Hồng Đức	2021	Luật tổ tụng hình sự
41.	Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB Hồng Đức	2023	Luật tổ tụng hành chính
42.	Giáo trình Luật Thương mại quốc tế phần 1 và phần 2	Trường Đại học Luật TPHCM	NXB Hồng Đức	2024	Luật thương mại quốc tế
43.	Giáo trình Công pháp Quốc tế (quyển 1)	Trường Đại học luật TP.HCM	NXB Hồng Đức	2024	Công pháp quốc tế
44.	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Trường Đại học luật TP.HCM	NXB Công an nhân dân	2024	Tư pháp quốc tế
45.	Giáo trình Luật Đầu tư	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Tư pháp	2022	Luật đầu tư
46.	Giáo trình Pháp luật Chủ thể kinh doanh	Trường Đại học luật TP.HCM	NXB Hồng Đức	2022	Pháp luật về chủ thể kinh doanh
47.	Giáo trình pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	PGS.TS.GVCC. Phan Trung Hiền chủ biên	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2021	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng
48.	Quyền con người trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Trường Đại học Luật TPHCM	NXB Hồng Đức	2014	Lý luận và pháp luật về quyền con người
49.	Giáo trình Luật thuế Việt	Trường Đại học	NXB Công	2022	Luật thuế

	Nam	Luật Hà Nội	an nhân dân		
50.	Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng chuyên về Luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3470/QĐ-BGDĐT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014	Pháp luật về phòng chống tham nhũng
51.	Giáo trình Luật Ngân hàng	ĐH Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2022	Luật Ngân hàng
52.	Luật các biện pháp giao dịch bảo đảm	Đỗ Văn Đại	NXB. Hồng Đức	2021	Pháp luật về giao dịch bảo đảm
53.	Hướng dẫn soạn thảo hợp đồng theo Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 kinh nghiệm soạn thảo, xử lý tranh chấp, biện pháp phòng tránh rủi ro pháp lý	Quí Lâm	Nhà xuất bản Lao động	2017	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
54.	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	Trường Đại học luật Hà Nội	Nxb. Tư pháp	2022	Kỹ năng tư vấn pháp luật
55.	Giáo trình Luật chứng khoán	Nguyễn Thái Hà - Nguyễn Phương Thảo	Nxb. Lao động	2024	Luật chứng khoán
56.	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	Nguyễn Văn Hối	Nxb. Tư pháp	2024	Pháp luật về kinh doanh bất động sản
57.	Giáo trình Pháp luật thương mại điện tử	Lê Thị Tuyết Hà	NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM	2024	Luật thương mại điện tử
58.	Sách nghề Thừa phát lại tại Việt Nam	Hoàng Thị Thanh Hoa	Nxb. Tư pháp	2025	Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá
59.	Đạo đức nghề luật	Bạch Thị Nhã Nam, Nguyễn Thế Đức Tâm	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Tp.HCM	2019	Đạo đức nghề luật
60.	Giáo trình Luật hình sự quốc tế	Nguyễn Thị Thuận	NXB.Công an nhân dân	2024	Luật hình sự quốc tế

61.	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam	Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam	NXB ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh	2020	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm
62.	Giáo trình Pháp luật Trọng tài thương mại	Trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức	2020	Pháp luật về trọng tài thương mại
63.	Giáo trình Đấu thầu	Đinh Đào Ánh Thủy	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc Dân	2018	Luật Đấu thầu
64.	Giáo trình thực hành nghề nghiệp	Đoàn Đức Lương	Nhà xuất bản Đại học Huế	2015	Thực hành nghề luật
65.	Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật	Phan Trung Hiền	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2022	Thực tập tốt nghiệp
66.	Tư duy, lập luận và minh chứng trong nghiên cứu khoa học luật	Phan Trung Hiền	NXB. Đại học Cần Thơ	2025	Khóa luận tốt nghiệp
67.	Giáo trình Pháp luật an sinh xã hội	Lê Thị Hoài Thu	Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội	2019	Pháp luật về an sinh xã hội
68.	Quản lý nhà nước về hộ tịch	Nguyễn Hữu Lạc	Nxb. Đại học Cần Thơ	2017	Pháp luật về hộ tịch
69.	Giáo trình Logistic	Nguyễn Tiến Minh Phạm Thị Phương	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics
70.	Giáo trình Pháp luật về sở hữu trí tuệ	Lê Thị Nguyệt Châu, Nguyễn Phan Khôi, Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	NXB Đại học Cần Thơ	2019	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ
71.	Sổ tay thư ký Tòa án	Tòa án nhân dân tối cao	Nhà xuất bản Tư pháp	2011	Nghiệp vụ tòa án
72.	Hướng dẫn chuyên đề về ngành nghề - Tài liệu pháp	Tài liệu thu thập, tạp chí	Tổ chức, cơ quan, doanh	Các năm	Chuyên đề về ngành nghề tại

	ché Tổ chức, cơ quan, doang nghiệp.		ngiệp		doanh nghiệp
73.	Chuyển đổi số	Lindsay Herbert	NXB Thông tin và Truyền thông.	2020	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo
74.	Chuyển đổi số đến cốt lõi	Mark Raskino, Graham Waller	NXB Thông tin và Truyền thông	2020	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo
75.	<i>Minna no Nihong II</i>	Surie	3A Corporatio	1998	Nhật ngữ nâng cao
76.	Các giáo trình Giáo dục quốc phòng do Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành.				Giáo dục quốc phòng
77.	Bài giảng bóng chuyền	Lê Quang Anh		2009	Bóng chuyền
78.	Giáo trình Taekwondo	Nguyễn Văn Hòa		2021	Taewondo

2. Tài liệu hướng dẫn tự học

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác – Lênin
2	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	PGS.TS Ngô Tuấn Nghĩa	NXB Chính trị quốc gia	2019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
3	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	GS,TS Hoàng Chí Bảo	NXB Chính trị quốc gia	2019	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia	2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa : Quan niệm và giải pháp phát triển	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Tạp chí cộng sản	2007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Giáo trình Lập trình cơ bản	Trần Thanh Huân, Nguyễn Bá Nghiễn	NXB Thống kê, Hà Nội	2019	Tin học đại cương
7	Life A2-B1 (Workbook)	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P.	VietNam Second Edition, Cengage Learning.	2019	Anh văn căn bản 1
8	Minna no Nihongo 1-2 – Trình độ sơ cấp – 25 bài nghe,	Makino,Takana & Kitagawa	3A Corporation.	2003	Tiếng nhật căn bản 1
9	Life A2-B1 (Workbook)	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P.	VietNam Second Edition, Cengage Learning.	2019	Anh văn căn bản 2
10	Minna no Nihongo 1-2 – Trình độ sơ cấp – 25 bài nghe,	Makino, Takana& itagawa	3A Corporation	2003	Tiếng nhật căn bản 2

11	Life A2-B1 (Workbook)	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P.	VietNam Second Edition, Cengage Learning.	2019	Anh văn căn bản 3
12	Minna no Nihongo 1-2 – Trình độ sơ cấp – 25 bài nghe,	Makino, Takana& Kitagawa	3A Corporation.	2003	Tiếng nhật căn bản 3
13	Lôgíc Học Đại Cương	Nguyễn Thúy Vân	NXB Đại Học Quốc Gia 2020	2020	Logic học đại cương
14	Khởi nghiệp tinh gọn (bản dịch)	Nguyễn Dương Hiếu, Trịnh Hoàng Kim Phượng và Đặng Nguyễn Hiếu Trung	NXB TP HCM.	2021	Đổi mới sáng tạo và Khởi ngiệp
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh		Cơ sở văn hóa Việt Nam
16	Giáo Trình Kỹ Năng Giao Tiếp	TS. Nguyễn Văn Hùng - TS. Hoàng Văn Phúc - ThS. Lê Viết Lâm	Nhà xuất bản Tài Chính	2022	Kỹ năng giao tiếp
17	Giáo trình Tiếng Việt và Tiếng Việt thực hành	Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga	NXB Đại học Sư Phạm	2013	Tiếng việt thực hành
18	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Trường đại học Luật Hà Nội	NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật	2021	Tâm lý học đại cương
19	Nghị vụ Văn thư, Lưu trữ Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản	Tăng Bình Mang Văn Thới	Nxb Hồng Đức Nxb Phương Đông	2023 2014	Văn bản và lưu trữ đại cương
20	Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	Vũ Trọng Lâm	Chính trị Quốc gia - Sự thật	2020	Lý Luận Chung về Nhà nước và Pháp luật
21	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý,	Hoàng Thị Kim Quế	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2016	Lịch sử các học thuyết pháp lý

22	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	Nguyễn Đăng Dung	Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội	2021	Luật Hiến pháp
23	Giáo trình Luật học so sánh	Võ Khánh Vinh	NXB. Khoa học xã hội	2013	Luật so sánh
24	Giáo trình Pháp Luật về Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2021	Luật dân sự 1
25	Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần chung	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nhà xuất bản Công an nhân dân	2017	Luật hình sự 1
26	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam - Phần 1, 2	Phan Trung Hiền	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2018	Luật Hành chính
27	Giáo trình Luật Lao động Việt Nam - Tập 1	Nguyễn Hữu Trí, Trần Thị Thúy Lâm	Nhà xuất bản Công an nhân dân	2021	Luật lao động
28	Quản Lý Nhà nước về Kinh tế Đất	Hoàng Văn Cường	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2023	Luật đất đai
29	Giáo trình Luật Môi trường	Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh	Nhà xuất bản Công an nhân dân	2021	Luật môi trường
30	Giáo trình Luật thương mại Việt Nam - Tập 1, 2	Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung	Nhà xuất bản Tư pháp	2021	Luật thương mại
31	Giáo trình Trí tuệ nhân tạo.	Trần Hùng Cường, Nguyễn Phương Nga.	NXB Giáo dục Việt Nam.	2015	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo
32	Hướng dẫn nhập môn Luật Tài Chính	Phùng Thị Cẩm Châu	NXB. Tư pháp	2019	Luật tài chính nhà nước
33	Tư duy, lập luận và minh chứng trong nghiên cứu khoa học luật	Phan Trung Hiền	NXB. Đại học Cần Thơ	2025	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật
34	Kỹ thuật soạn thảo và quản lý văn bản	Trần Thị Thu Hương	NXB Phương Đông	2014	Kỹ năng soạn thảo văn bản
35	Introduction to the English Legal System		Martin Parking ton	2022	Anh văn chuyên ngành Luật

36	Voices from Japan. Kurosio https://hn.jp.f.go.jp/irodori/so-cap-2 https://www.jfstandard.jp.f.go.jp/top/ja/render.do	Kurosio Yuriko, N	Yuriko, N	2009	Tiếng nhật nâng cao
37	Giáo trình tâm lý học tư pháp	Chu Liên Anh	NXB Tư pháp	2012	Tâm lý học tư pháp
38	Giáo trình luật dân sự Việt Nam tập II	Trường Đại học luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2020	Luật dân sự 2
39	Bình luận khoa học phần các tội phạm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017	Nguyễn Ngọc Điệp	Nxb Thế giới	2017	Luật Hình sự 2
40	Bình luận Luật Hôn nhân và gia đình	Nguyễn Thị Chi	NXB Lao động	2018	Luật hôn nhân và gia đình
41	Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2021	Luật tố tụng dân sự
42	Chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự - Thực trạng và giải pháp	PGS.TS Bùi Thị Huyền	NXB Tư pháp	2023	Luật tố tụng dân sự
43	Chứng cứ trong tố tụng dân sự Việt Nam	TS Nguyễn Thúy Hằng	NXB Tư pháp	2024	Luật tố tụng dân sự
44	Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2021	Luật tố tụng hình sự
45	Giáo trình luật Tố tụng hành chính Việt Nam	Phạm Hồng Thái	Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội	2023	Luật tố tụng hành chính
46	Giáo trình Luật Thương mại quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2021	Luật thương mại quốc tế
47	Luật nhân quyền quốc tế - Những vấn đề cơ bản	Vũ Công Giao	NXB Lao động Xã hội	2011	Công pháp quốc tế
48	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2012	Tư pháp quốc tế
49	Hướng dẫn tự học Tư pháp quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật	2023	Tư pháp quốc tế

50	Giáo trình Luật Tư pháp quốc tế	Bùi Thị Thu	NXB Giáo dục Việt Nam	2012	Tư pháp quốc tế
51	Điểm mới của Luật Đầu tư 2020 dành cho doanh nghiệp,	Vương Thanh Thúy	NXB Hồng Đức	2021	Luật đầu tư
52	Một số nội dung cơ bản của môn Luật Đầu tư	Nguyễn Thị Thu Hoài	NXB Thanh Niên	2021	Luật đầu tư
53	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Bùi Xuân Hải	Nhà xuất bản Hồng Đức	2021	Pháp luật về chủ thể kinh doanh
54	Giáo trình luật đất đai (tái bản lần thứ ba, có sửa đổi, bổ sung)	Đại học Luật TP.HCM	Nhà xuất bản CAND	2024	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng
55	Hỏi - đáp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân	Vũ Công Giao	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - sự thật	2016	Lý luận và pháp luật về quyền con người
56	Giáo trình Luật thuế	Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam	2022	Luật thuế
57	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi phạm tội. Pháp luật chống tham nhũng của các nước trên thế giới. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong, sạch, vững mạnh.	Nguyễn Mạnh Cường	Nhà xuất bản Lao động.	2019	Pháp luật về phòng chống tham nhũng
		Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Huy Hoàng	Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc.	2003	
		Nguyễn Phú Trọng.	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.	2023	
58	Giáo trình Luật Ngân hàng	Lê Thị Thu Thủy	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	Luật Ngân hàng
59	Luật các biện pháp giao dịch bảo đảm	Đỗ Văn Đại	NXB. Hồng Đức	2021	Pháp luật về giao dịch bảo đảm
60	Giáo trình pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Trường Đại học Luật TP.HCM	Nxb Hồng Đức	2014	Kỹ năng đàm phán và soạn

					thảo hợp đồng
61	Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp (phần chuyên sâu)	Học viện Tư pháp	Nxb. Tư pháp	2020	Kỹ năng tư vấn pháp luật
62	Giáo trình Phân tích và đầu tư Chứng khoán	Tô Kim Ngọc - Trần Thị Xuân Anh	Nxb. Lao động	2023	Luật chứng khoán
63	Tổng luận và bình giải Luật kinh doanh BDS 2023	Trần Chí Thành-Nguyễn Minh Hằng	Nxb. Lao động	2024	Pháp luật về kinh doanh bất động sản
64	Giáo Trình Thương Mại Điện Tử Từ Lý Thuyết Đến Ứng Dụng	Nguyễn Việt Khôi	NXB. Đại học quốc gia Hà Nội	2020	Luật thương mại điện tử
65	- Giáo trình Luật sư và nghề Luật sư - Hoạt động công chứng những vấn đề lý luận và thực tiễn	-Học viện tư pháp - Ninh Thị Hiền	Nxb. Tư pháp Nxb. Công an nhân dân	2018 2024	Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá
66	Luật sư và nghề Luật sư ở Việt Nam	Liêu Chí Trung	Nhà xuất bản Lao động	2023	Đạo đức nghề luật
67	Giáo trình Luật Quốc tế	Nguyễn Thị Kim Ngân - Chu Mạnh Hùng	NXB giáo dục VN	2022	Luật hình sự quốc tế
68	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam - Bài tập và tình huống	Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam	Nhà xuất bản ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh	2020	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm
69	Một số vấn đề cơ bản của luật an ninh mạng	Nguyễn Anh Tuấn, Trần Thị Lâm Thi	NXB.Công an nhân dân	2019	Luật an ninh mạng
70	Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam về trọng tài thương mại	Đỗ Văn Đại	NXB. Lao động	2010	Pháp luật về trọng tài thương mại
71	Cẩm nang công tác Đấu thầu, Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn	Thùy Linh	Nhà xuất bản Lao động	2018	Luật Đấu thầu

72	Giáo trình giáo dục thực hành pháp luật	Lê Thị Châu	Nhà xuất bản Lao động	2014	Thực hành thực tế nghề luật
73	Các bài báo cáo khóa trước	Sinh viên	Thư Viện	Các năm	Thực tập tốt nghiệp
74	Các bài báo cáo khóa trước	Sinh viên	Thư Viện	Các năm	Khóa luận tốt nghiệp
75	Giáo trình pháp luật bảo hiểm	Ngô Văn Hiền, Hoàng Thị Giang	Nhà xuất bản Tài chính	2017	Pháp luật về an sinh xã hội
76	Nghị vụ đăng ký và quản lý hộ tịch ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Văn Huy	Nhà xuất bản Lao Động - Xã hội.	2019	Pháp luật về hộ tịch
77	Logistic và Quản trị chuỗi cung ứng	Paul R. Murphy, Jr. and A. Michael Knemeyer	NXB Công thương	2024	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics
78	Quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ và chuyển giao	Phùng Trung Tập	NXB. Công an nhân dân	2021	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ
79	Một số nghiên cứu hiện đại về tòa án	Đỗ Minh Khôi, Huỳnh Thị Sinh Hiền, Phạm Thị Phương Thảo	NXB. Chính trị quốc gia sự thật.	2021	Nghị vụ tòa án
80	Giáo trình các môn Luật chuyên ngành, các sách chuyên khảo, bài viết trên báo, tạp chí. Hướng dẫn viết báo cáo Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp của Khoa Khoa học xã hội (Bộ môn Luật 2025)	NCKH, tạp chí	Đại học KT-CN Cần Thơ	Các năm	Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp
81	Giáo trình giảng dạy kỹ thuật Taekwondo	Đào Xên	NXB ĐH Cần Thơ	2009	Taewondo

82	Luật bóng chuyền	Ủy ban TDTT	NXB TDTT	2011	Bóng chuyền
----	------------------	-------------	----------	------	----------------

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Trần Minh Tạo		Tiến sĩ	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	Luật Hiến pháp, Công pháp quốc tế
	Huỳnh Văn Diện		Tiến Sĩ	Luật Kinh tế	Luật Tài chính Luật Ngân hàng
2	Trần Thị Như Tâm		Thạc sĩ	Luật thương mại	Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật Hành chính, Luật Dân sự 1, Pháp luật về chủ thể kinh doanh, Luật Tổ tụng hành chính, Công pháp Quốc tế
3	Lê Hồng Tuyên		Thạc sĩ	Luật Hiến pháp - Hành chính	Luật Hôn nhân và gia đình, Pháp luật về phòng chống tham nhũng
4	Ngô Thị Mỹ Hạnh		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật Dân sự 2, Luật An ninh mạng
5	Vũ Thị Lệ Thu		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật Sở hữu trí tuệ, Phương pháp nghiên cứu khoa học

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
					luật
6	Lý Thị Tú Uyên		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật ngân hàng, Kỹ năng soạn thảo văn bản
7	Nguyễn Đoàn Kim Thoại		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật Hình sự 1, Luật Tố tụng hình sự
8	Nguyễn Văn Tố Hữu		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Lịch sử các học thuyết pháp lý, Luật Hiến Pháp, Luật lao động, Luật Thương mại, Luật Môi trường, Lý luận và pháp luật về quyền con người
9	Tô Kim Dung		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật chứng khoán, đạo đức nghề luật, công chứng – luật sư
10	Lê Ngọc Thành		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Quy hoạch và giải phóng mặt bằng, Logic học đại cương
11	Huỳnh Thị Thu Oanh		Thạc sĩ	Luật kinh tế	Luật Đầu tư Luật tổ tụng dân sự Tư pháp quốc tế

4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Vũ Thúy Đan	Giảng viên	Khoa Khoa học xã hội	Trợ lý khoa	

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

POs TLGD, SM	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
Triết lý giáo dục của Trường Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập	X	X	X	X	X	X
Sứ mạng của Trường Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức tốt, có chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển của TP Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước.	X	X	X	X	X	X

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CDR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

PLOs TLGD, SM	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Triết lý giáo dục của Trường Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Sứ mạng của Trường Đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức tốt, có chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực kỹ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

thuật, công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển của TP Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước.										
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CĐR của CTĐT

TT	Tên học phần	PLOs									
		Kiến thức		Kỹ năng						TCTN	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương											
a	Giáo dục quốc phòng và thể chất										
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	I			R					R	
2	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	I			R					R	
3	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	R			R					R	I
4	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	R			R					R	I

5	Giáo dục thể chất 1*	I								R	
6	Giáo dục thể chất 2*	I								R	
7	Giáo dục thể chất 3*	R								R	
b	Kiến thức lý luận chính trị	R			R	R				R	
8	Triết học Mác - Lênin	R			R	R				R	
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	R			R	R				R	
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R			R	R				R	
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R			R	R				R	
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R			R	R				R	
13	Logic học đại cương	R				R				R	
c	Ngoại ngữ										
14	Anh văn căn bản 1	I		R			R				R

15	Nhật ngữ căn bản 1	I		R			R				R
16	Anh văn căn bản 2	R		R			R				R
17	Nhật ngữ căn bản 2	R		R			R				R
18	Anh văn căn bản 3	R		M,A			R				R
19	Nhật ngữ căn bản 3	R		M,A			R				R
d	Tin học										
20	Tin học ứng dụng	R		M,A				R			R
e	Khoa học xã hội và nhân văn										
21	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	R			R	R				R	
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	R			R	R				R	
23	Kỹ năng giao tiếp	R			R	R					R
24	Tiếng việt thực hành	R			R	R	R			R	
25	Tâm lý học đại cương	R			R					R	

26	Văn bản và lưu trữ đại cương	R		M,A	R		R			R	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
a	Kiến thức cơ sở ngành										
27	Lý luận nhà nước và pháp luật	R			R					R	R
28	Lịch sử các học thuyết pháp lý	R			R					R	R
29	Luật Hiến pháp	R			R					R	R
30	Luật hôn nhân và gia đình		M,A	R		M,A	M,A		R	R	R
31	Luật dân sự 1		M,A	R	R	R				R	R
32	Luật hình sự 1		M,A		R	R				R	R
33	Luật hành chính		M,A	R	R	R				R	R
34	Luật lao động		M,A	R	R	R				R	R
35	Luật đất đai		R		R	R				R	R
36	Pháp luật về chủ thể kinh doanh		R	R	R	M,A				R	R
37	Luật thương mại		M,A		R	R	M,A	R		R	R

38	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	R		M,A				R		R	R
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật		R	R	R	R	R			R	R
40	Kỹ năng soạn thảo văn bản		R	M,A	R			M,A		R	R
41	Anh văn chuyên ngành Luật	R		M,A			R			R	R
42	Nhật ngữ nâng cao	R		M,A			R			R	R
43	Tâm lý học tư pháp	R		R		R	R			R	R
b	Kiến thức ngành										
44	Luật dân sự 2		M, A	R		M, A	M, A		R	R	R
45	Luật hình sự 2		M, A			M, A	M, A		R	R	R
46	Luật so sánh	R	R		R	R				R	R
47	Luật tố tụng dân sự		M, A	R		M, A	M, A		M, A	R	R
48	Luật tố tụng hình sự		M, A	R		M, A	M, A		M, A	R	R

49	Luật tổ tụng hành chính		M, A	R		M, A	M, A		M, A	R	R
50	Luật thương mại quốc tế		M,A	R		R	R			R	R
51	Công pháp quốc tế		R			M, A				R	R
52	Tư pháp quốc tế		R			M, A				R	R
53	Luật đầu tư		R	R	R	M, A				R	R
54	Luật môi trường		R			R				R	R
55	Luật tài chính nhà nước		R	R	R	R				R	R
56	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng		R		R	M, A				R	R
57	Lý luận và pháp luật về quyền con người		R		R	R				R	R
58	Luật thuế		M, A	R	R	R			R	R	R
59	Pháp luật về phòng chống tham nhũng		R		R	R				R	R
60	Luật Ngân hàng		R	R	R	R				R	R
61	Pháp luật về giao dịch bảo đảm		M, A	R		R	R		M, A	R	R

62	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		M, A	M,A	R	R		M,A	M,A	R	R
63	Kỹ năng tư vấn pháp luật		M, A		R	R		M,A	M,A	R	R
64	Luật chứng khoán		R	R	R	R				R	R
65	Pháp luật về kinh doanh bất động sản		M,A			M,A	M,A			R	R
66	Luật thương mại điện tử		M,A	R		M,A	M,A			R	R
67	Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá		R	R	R	R				R	R
68	Đạo đức nghề luật		R		R	R				R	R
69	Luật hình sự quốc tế		M, A			R	R		M, A	R	R
70	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm		R	R	R	R				R	R
71	Luật an ninh mạng		R	R	R	R				R	R
72	Pháp luật về trọng tài thương mại		M, A	R		M, A	R		M, A	R	R
73	Luật đấu thầu		R		R	R				R	R

74	Thực hành nghề luật		M, A			M, A	M, A		M, A	R	R
	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp và học phần thay thế										
75	Thực tập tốt nghiệp		M, A	R	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
76	Khóa luận tốt nghiệp		M, A	R	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
77	Pháp luật về an sinh xã hội		R		R	R				R	R
78	Pháp luật về hộ tịch		R	R	R	R				R	R
79	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics		R	R	R	R				R	R
80	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ		R	R	R	R				R	R
81	Nghiệp vụ tòa án		M, A	R		M, A	M, A		M, A	R	R
82	Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp		R	R		R	R	R	M, A	R	R

TCTN: Viết tắt cụm từ “Mức độ tự chủ và trách nhiệm”

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định như sau:

- *I (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.*

- *R (Reinforced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...*
- *M (Mastery): Học phần có hỗ trợ cao, đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.*
- *A (Assessed): Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.*

Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo

Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Luật với chương trình đào tạo cùng ngành của các Trường khác:

Đối sánh với CTĐT ngành Luật của Trường Đại học Cần Thơ

TT	Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			TT	Trường Đại học Cần Thơ		
	Học phần	Số TC			Học phần	Số TC	
		LT	TH			LT	TH
Khối kiến thức giáo dục đại cương							
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	37	8	1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	37	8
2	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	22	8	2	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	22	8
3	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	14	16	3	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	24	21
4	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	4	56	4	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	4	56

5	Giáo dục thể chất 1*	15	15	5	Giáo dục thể chất 1*		30
6	Giáo dục thể chất 2*	15	15	6	Giáo dục thể chất 2*		30
7	Giáo dục thể chất 3*	15	15	7	Giáo dục thể chất 3*		30
8	Triết học Mác - Lênin	3	0	8	Triết học Mác - Lênin	3	0
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0
13	Tin học ứng dụng	15	30	13	Tin học căn bản	15	60
14	Anh văn căn bản 1	4		14	Anh văn căn bản 1	4	
15	Tiếng nhật căn bản 1			15	Pháp văn căn bản 1		

16	Anh văn căn bản 2	3		16	Anh văn căn bản 2	3	
17	Tiếng nhật căn bản 2			17	Pháp văn căn bản 2		
18	Anh văn căn bản 3	3		18	Anh văn căn bản 3	3	
19	Tiếng nhật căn bản 3			19	Pháp văn căn bản 3		
20	Logic học đại cương	2		20	Logic học đại cương	2	
21	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	2		21	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	2	
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
23	Kỹ năng giao tiếp	2		23	Kỹ năng mềm	2	
24	Tiếng việt thực hành	2		24	Học thuyết pháp lý	2	
25	Tâm lý học đại cương	2		25	Quyền con người	2	
26	Văn bản và lưu trữ đại cương	2		26	Xã hội học đại cương	2	
Số tín chỉ 40, bắt buộc 36, tự chọn 4				Số tín chỉ 43, bắt buộc 24, tự chọn 19			

Khối kiến thức cơ sở ngành							
27	Lý luận nhà nước và pháp luật	4		27	Lý luận nhà nước và pháp luật	4	
28	Lịch sử các học thuyết pháp lý	2		28	Lịch sử Nhà nước và PL	2	
29	Luật Hiến pháp	2		29	Luật Hiến pháp	4	
30	Luật Hôn nhân và gia đình	2		30	Luật So sánh	2	
31	Luật dân sự 1	2		31	Luật Dân sự	2	
32	Luật hình sự 1	3	45	32	Luật Hình sự: lý luận về Tội phạm	2	
33	Luật hành chính	3		33	Luật Hành chính	3	
34	Luật lao động	3		34	Luật Lao động	3	
35	Luật đất đai	3		35	Luật Đất đai	3	
36	Pháp luật về chủ thể KD	3		36	Luật Môi trường	2	
37	Luật thương mại	3		37	Luật Thương mại	4	
38	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	2		38	Phương pháp NCKH Luật	2	
39	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2		39	Soạn thảo văn bản pháp luật	2	

40	Anh văn chuyên ngành Luật	2		40	Thuật ngữ pháp lý Tiếng Anh hoặc Pháp	2	
41	Tiếng nhật nâng cao	2		41			
42	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	2		42			
43	Tâm lý học tư pháp	2		43			
Số tín chỉ 36, bắt buộc 34, tự chọn 2				Số tín chỉ 38, bắt buộc 36, tự chọn 2			
Khối kiến thức chuyên ngành							
44	Luật dân sự 2	2		44	Luật Dân sự: TS	3	
45	Luật hình sự 2	2		45	Luật Hình sự: HP và định tội	5	
46	Luật so sánh	2		46	PL về quan hệ HN&GD	3	
47	Luật tố tụng dân sự	3		47	Những vấn đề lý luận chung về TTDS	2	
48	Luật tố tụng hình sự	3		48	Những vấn đề lý luận chung về TTHS	2	
49	Luật tố tụng hành chính	2		49	Pháp luật về khiếu	2	

					nại và khiếu kiện HC		
50	Luật thương mại quốc tế	3		50	Luật Thương mại QT	2	
51	Công pháp quốc tế	2		51	Công pháp Quốc tế	3	
52	Tư pháp quốc tế	2		52	Tư pháp Quốc tế	3	
53	Luật đầu tư	2		53	Các hoạt động hành chính tư pháp	2	
54	Luật Môi trường	2		54	Trình tự thủ tục giải quyết vụ việc dân sự	3	
55	Luật tài chính nhà nước	2		55	Luật tài chính nhà nước	3	
56	Lý luận và pháp luật về quyền con người	2		56	Quyền Con người	2	
57	Luật thuế	3		57	Pháp luật về giá đất	2	
58	Thực hành thực tế ngành Luật	2		58	Thực hành nghề Luật	2	
59	Luật Ngân hàng	3		59			

60	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2		60	Thủ tục hành chính về nhà đất	2	
61	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3		61	Luật hợp đồng thông dụng	2	
62	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3		62	Pháp luật về thanh tra	2	
63	Luật chứng khoán	2		63			
64	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2		64	Luật về bất động sản	2	
65	Luật thương mại điện tử	2		65			
66	Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá	2		66	Luật So sánh	2	
67	Luật đấu thầu	2		67	Pháp luật về nhà ở	2	
68	Luật hình sự quốc tế	2		68	Luật Hình sự quốc tế	2	
69	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2		69	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2	
70	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		70	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2	

71	Luật an ninh mạng	2		71	Giám định pháp y	2	
72	Pháp luật về trọng tài thương mại	2		72	Luật thương mại quốc tế	2	
73	Đạo đức nghề Luật	2		73	Thực hành nghề Luật	2	
74	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2		74	Xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực	2	
75	Thực tập tốt nghiệp	10		75	Thực tập tốt nghiệp	2	
76	Khóa luận tốt nghiệp	10		76	Luận văn tốt nghiệp	10	
77	Pháp luật về an sinh xã hội	2		77	Luật trách nhiệm dân sự	2	
78	Pháp luật về hộ tịch	2		78	Chuyên đề Luật DS và TTDS	2	
79	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	2		79	Chuyên đề Luật TM và TTTM	2	
80	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	2		80	Chuyên đề về SHTT và CGCN	2	
81	Nghiệp vụ tòa án	2		81	Nghiệp vụ tòa án	2	

82	Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp	2		82			
Số tín chỉ 55, bắt buộc 45, tự chọn 10				Số tín chỉ 60, bắt buộc 40, tự chọn 20			
Tổng cộng: 141 tín chỉ (Bắt buộc: 115 tín chỉ; Tự chọn: 26 tín chỉ)				Tổng cộng: 141 tín chỉ (Bắt buộc: 100 chỉ; Tự chọn: 41 tín chỉ)			

Đối sánh với CTĐT ngành Luật của Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh

TT	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ			TT	Trường Đại học Luật TP HCM		
	Học phần	Số TC			Học phần	Số TC	
		LT	TH			LT	TH
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	37	8	1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	37	8
2	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	22	8	2	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	22	8
3	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	14	16	3	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	24	21
4	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	4	56	4	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4(*)	4	56

5	Giáo dục thể chất 1*	15	15	5	Giáo dục thể chất 1*		30
6	Giáo dục thể chất 2*	15	15	6	Giáo dục thể chất 2*		30
7	Giáo dục thể chất 3*	15	15	7	Giáo dục thể chất 3*		30
8	Triết học Mác - Lênin	3	0	8	Triết học Mác - Lênin	3	
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
13	Tin học ứng dụng	15	30	13	Tin học đại cương	15	30
14	Anh văn căn bản 1	4		14	Tiếng Anh (TOEIC quốc tế)	7	
15	Tiếng nhật căn bản 1			15			
16	Anh văn căn bản 2	3		16			
17	Tiếng nhật căn bản 2			17			

18	Anh văn căn bản 3	3		18			
19	Tiếng nhật căn bản 3			19			
20	Logic học đại cương	2		20	Logic học	2	
21	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	2		21			
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		22	Đại Cương văn hóa Việt Nam	2	
23	Kỹ năng giao tiếp	2		23			
24	Tiếng việt thực hành	2		24			
25	Tâm lý học đại cương	2		25	Tâm lý học đại cương	2	
26	Văn bản và lưu trữ đại cương	2		26	Xã hội học pháp luật	2	
27	Lý luận nhà nước và pháp luật	4		27	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	
28	Lịch sử các học thuyết pháp lý	2		28	Lịch sử Nhà nước và PL	3	
29	Luật Hiến pháp	2		29	Luật Hiến pháp	3	
30	Luật so sánh	2		30	Luật học so sánh	2	
31	Luật dân sự 1	2		31	Quy định chung về	3	

					Luật DS, tài sản và TK		
32	Luật hình sự 1	3		32	Luật HS phần chung	3	
33	Luật hành chính	3		33	Luật Hành chính	3	
34	Luật lao động	3		34	Luật Lao động	3	
35	Luật đất đai	3		35	Luật Đất đai	2	
36	Luật môi trường	2		36	Luật Môi trường	2	
37	Luật thương mại	3		37	Luật Cạnh tranh	2	
38	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	2		38			
39	Phương pháp nghiên cứu khoa học luật	2		39	Kỹ năng lập luận pháp lý	2	
40	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2		40	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	
41	Anh văn chuyên ngành Luật	2		41	Quản trị học	2	
42	Tiếng Nhật nâng cao	2		42			
43	Tâm lý học tư pháp	2		43	Tâm lý học tư pháp	2	
44	Luật dân sự 2	2		44	Pháp luật về Hợp đồng và BTTH ngoài	3	

					HĐ		
45	Luật hình sự 2	2		45	Luật HS phần các tội phạm	3	
46	Luật hôn nhân và gia đình	2		46	Luật Hôn nhân và GD	2	
47	Luật tổ tụng dân sự	3		47	Luật Tố tụng Dân sự	3	
48	Luật tố tụng hình sự	3		48	Luật Tố tụng hình sự	3	
49	Luật tổ tụng hành chính	2		49	Luật Tố tụng hành chính	2	
50	Luật thương mại quốc tế	3		50	Luật thương mại Quốc tế	3	
51	Công pháp quốc tế	2		51	Công pháp quốc tế	3	
52	Tư pháp quốc tế	2		52	Tư pháp Quốc tế	3	
53	Luật đầu tư	2		53	Luật Đầu tư	2	
54	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3		54	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3	
55	Luật Tài chính nhà nước	2		55	Luật tài chính công	3	
56	Lý luận và pháp luật về quyền con người	2		56	Luật quốc tế về quyền con người	2	

57	Luật thuế	3		57	Luật Biển	2	
58	Thực hành thực tế ngành Luật	2		58			
59	Luật Ngân hàng	3		59	Luật Ngân hàng	2	
60	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2		60	Pháp luật về đầu tư Quốc tế	2	
61	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3		61	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thông dụng	2	
62	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3		62	Kỹ năng thực hành pháp luật	3	
63	Luật chứng khoán	2		63	Luật Chứng khoán	2	
64	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2		64	Luật kinh doanh bất động sản	2	
65	Luật thương mại điện tử	2		65	Luật thương mại điện tử	2	
66	Pháp luật công chứng - luật sư - thừa phát lại - đấu giá	2		66	Pháp luật về công chứng, luật sư	2	
67	Luật đấu thầu	2		67			
68	Luật hình sự quốc tế	2		68	Lý luận và kỹ năng định tội	2	

69	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2		69	Luật kinh doanh bảo hiểm	2	
70	Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng	2		70	Luật thi hành án DS	2	
71	Luật an ninh mạng	2		71	Pháp luật về thương mại và hàng hóa dịch vụ	2	
72	Pháp luật về trọng tài thương mại	2		72	Giao dịch DS về BĐS	2	
73	Đạo đức nghề Luật	2		73	Lý luận và kỹ năng định tội	2	
74	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	2		74	Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN	2	
75	Thực tập tốt nghiệp	10		75	Báo cáo thực tập và thi các học phần	5	
76	Khóa luận tốt nghiệp	10		76	Khóa luận tốt nghiệp	5	
77	Pháp luật về an sinh xã hội	2		77	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
78	Pháp luật về hộ tịch	2		78	Pháp luật về hộ tịch	2	
79	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	2		79	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ Logistics	2	

80	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	2		80	Pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	2	
81	Nghiệp vụ tòa án	2		81	Nghiệp vụ tòa án	2	
82	Chuyên đề về ngành nghề tại doanh nghiệp	2		82			
Tổng cộng: 141 tín chỉ (Bắt buộc: 115 tín chỉ; Tự chọn: 26 tín chỉ)				Tổng cộng: 138 tín chỉ (Bắt buộc: 132 chỉ; Tự chọn: 6 tín chỉ)			